

TỦ SÁCH KHUYẾN NÔNG PHỤC VỤ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Hướng dẫn phòng, trị bằng thuốc nam MỘT SỐ BỆNH Ở GIA SÚC



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

TỦ SÁCH KHUYẾN NÔNG PHỤC VỤ NGƯỜI LAO ĐỘNG
CHU THỊ THƠM, PHAN THỊ LÀI, NGUYỄN VĂN TỐ
(Biên soạn)

HƯỚNG DẪN PHÒNG, TRỊ BẰNG THUỐC NAM MỘT SỐ BỆNH Ở GIA SÚC

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG
HÀ NỘI - 2006

LỜI NÓI ĐẦU

Chăn nuôi là một trong những mũi nhọn để phát triển kinh tế nông nghiệp. Những năm gần đây, việc nhập nội nhiều loại vật nuôi và áp dụng khoa học công nghệ, lai tạo giống giúp ngành chăn nuôi thu được nhiều kết quả khả quan.

Bên cạnh việc nhập nội một số gia súc, cũng xuất hiện thêm một số căn bệnh mới. Các loại thuốc, vacxin kháng bệnh đã được áp dụng ở Việt Nam. Tuy nhiên, các loại thuốc này giá thành cao nên chưa thích hợp với khả năng tài chính của nông dân. Hiện nay, nhiều nông dân đã tìm mọi cách sử dụng các loại thuốc nam có sẵn trong vườn nhà để trị bệnh cho gia súc. Kết quả cho thấy, trong nhiều trường hợp, cách chữa này vừa hiệu quả, vừa thích hợp với điều kiện kinh tế của họ.

Cuốn sách "Hướng dẫn phòng và trị bằng thuốc nam một số bệnh ở gia súc" nhằm mục đích sưu tầm các kiểu chữa bệnh cho gia súc bằng thuốc nam, giúp nhà nông tham khảo cách chữa trị theo phương pháp dân gian để chăn nuôi gia súc có hiệu quả, đạt năng suất cao.

CÁC TÁC GIẢ

I. MỘT SỐ BỆNH THƯỜNG GẶP Ở GIA SÚC

A. BỆNH VỀ ĐƯỜNG TIÊU HOÁ

1. Bệnh tiêu chảy

Bệnh tiêu chảy rất đa dạng, có thể do virus, vi khuẩn ký sinh trùng... Tiêu chảy dẫn đến mất nước, con vật gầy yếu và tỷ lệ chết khá cao.

Một số căn nguyên gây tiêu chảy:

a) Dịch tả trâu bò

Một trong những nguyên nhân dẫn đến tiêu chảy trầm trọng là virus dịch tả trâu, bò, nếu trâu bò không được tiêm phòng đầy đủ.

Bệnh dịch tả không những trâu, bò dễ mắc mà còn có thể truyền sang dê, cừu, lợn, hươu nai, lợn rừng.

Bê, nghé 1 - 2 tuần tuổi có tỷ lệ nhiễm cao hơn trâu, bò trưởng thành.

Bệnh lây truyền qua tiêu hoá, hô hấp và có thể qua da (khi da bị tổn thương).

Biểu hiện của bệnh:

Ở thể cấp tính cao, trâu bò chưa kịp tiêu chảy đã kiệt sức, suy nhược, tim đập nhanh, khó thở, niêm mạc bị tụ máu đỏ sẫm và chết rất nhanh.

Ở thể cấp tính: thời gian nung bệnh 3-4 ngày, con vật sốt cao $40-41^{\circ}\text{C}$, ủ rũ, run rẩy, mất lời đờ, nghiêng răng, ăn kém hay bỏ ăn. Lúc đầu mũi khô, sau đó viêm mũi, chảy nước mũi đặc, vàng, hôi thối, có mủ, niêm mạc tụ huyết, xuất huyết, lở loét. Khi hết sốt con vật tiêu chảy toé nước, vọt cân câu, hôi thối, tanh khắm, con vật nằm bệt không đi lại được, phân lỏng tiếp tục chảy bết hậu môn, nhiệt độ hạ và con vật chết trong tình trạng kiệt sức.

Ở thể mãn tính: Con vật gầy còm, lúc đi táo, lúc đi lỏng và lúc này con vật là nguồn tàng trữ mầm bệnh nguy hiểm.

Ở thể ngoài da: Con vật bị loét miệng, ỉa chảy nhẹ, dần dần đi lỏng rồi xuất hiện mụn nhỏ li ti ở những chỗ da mỏng, mụn có nước lẫn mủ và sau đó mụn vỡ, da rộp lên. Con vật gầy còm và chết sau 2 tuần.

Phòng bệnh là biện pháp tốt nhất và hiệu quả nhất. Phòng bệnh bằng vacxin dịch tả trâu, bò đông khô. Vacxin tạo miễn dịch cao, ổn định và kéo dài 1 năm. Tiêm dưới da cổ mỗi con 1-2ml (tương ứng với

một liều vacxin).

Điều trị bằng kháng huyết thanh rất có hiệu quả nhưng rất tốn kém. Tuy nhiên phải điều trị sớm lúc mới bắt đầu sốt, nếu con vật đã xuất hiện tiêu chảy thì kháng huyết thanh cũng không có tác dụng.

b) Viêm dạ dày và ruột

Con vật mắc bệnh do nhiễm khuẩn đường tiêu hoá, chủ yếu là vi khuẩn *E.coli*, *Salmonella* hoặc nhiễm ký sinh trùng đường tiêu hoá. Ngoài ra, viêm dạ dày ruột còn do trúng độc các loại hoá chất, do thời tiết thay đổi đột ngột hoặc do chăn nuôi không đúng phương pháp... Tất cả những nguyên nhân đó đều làm tổn thương đến niêm mạc đường tiêu hoá gây tiêu chảy.

Biểu hiện của bệnh: Con vật sốt cao, tiêu chảy dữ dội, phân lỏng như nước, màu đen, thối khắm, có khi lẫn cả máu tươi, màng giả, dịch nhầy. Con vật ỉa nhiều lần trong ngày, mất nước nghiêm trọng và rối loạn chất điện giải. Con vật bệnh không ăn hoặc ăn rất ít, mệt nhọc, khát nước, hốc hác, gầy rộc, run rẩy, ủ rũ, hậu môn bết phân, hôi thối.

2. Bệnh rối loạn tiêu hoá

Rối loạn tiêu hoá là một bệnh rất phổ biến ở gia

súc non. Rối loạn tiêu hoá do nhiều nguyên nhân gây ra: do gia súc non chức năng tiêu hoá chưa hoàn chỉnh, do chế độ ăn uống không hợp lý và luôn thay đổi, do ăn nhiều chất đậm, mỡ.

Gia súc sơ sinh chuyển từ hình thức nuôi dưỡng qua nhau thai sang chế độ nuôi dưỡng bằng sữa mẹ và sau đó là tập ăn. Trong thời gian đó do các cơ quan chức năng chưa hoàn chỉnh, khi gặp những yếu tố bất lợi cơ thể gia súc non dễ bị rối loạn các quá trình trao đổi chất, xuất phát điểm là bộ máy tiêu hoá. Ở dạ dày, dịch vị không có axit chlohydric tự do, không hoạt hoá được men pepsin nên không tiêu hóa được sữa mẹ, gây chướng bụng đầy hơi, đi ngoài và nôn. Mặt khác, sữa lại là môi trường sống thuận lợi cho nhiều loại vi khuẩn, khi tiêu hoá sữa "trục trặc" sẽ kế phát gây bệnh làm cho hội chứng rối loạn tiêu hoá càng nặng thêm, còn gọi là hội chứng loạn khuẩn.

Việc điều trị hội chứng loạn khuẩn đường ruột của gia súc non là hết sức khó khăn và phức tạp, vì nguyên nhân gây bệnh rất đa dạng.

Nhiều năm trước đây, hội chứng loạn khuẩn đường ruột thường được điều trị bằng kháng sinh như Tetracylin, Streptomycin, Furazolidon, Chlorocid... Lúc đầu thuốc cũng hạn chế được bệnh

phần nào, nhưng hiện nay do việc lạm dụng kháng sinh, dùng thuốc không đúng chỉ định, tùy tiện, không đủ liều lượng và sự phối hợp các loại kháng sinh chưa tốt nên gây ra nhiều tai biến, càng làm rối loạn thêm hệ vi sinh vật đường ruột, đặc biệt là hệ vi sinh vật có lợi (tổng hợp vitamin B1 cho cơ thể). Vì vậy, hiện nay điều trị bệnh theo hướng chế phẩm sinh học và kháng sinh thảo mộc, hiệu quả đạt tốt hơn nhiều.

3. Bệnh phân trắng lợn con

Bệnh phân trắng lợn con là một bệnh biểu hiện rất đa dạng, đặc điểm là viêm dạ dày - ruột, đi tả và gây sút nhanh.

Bệnh xuất hiện vào những ngày đầu sau khi sinh và suốt trong thời kỳ bú mẹ. Tỷ lệ mắc bệnh có thể tới 50 - 100% trong đó tỷ lệ chết có thể tới 60 - 70% nếu không can thiệp kịp thời. Bệnh có thể xảy ra quanh năm, nhưng thường phát mạnh khi thời tiết thay đổi đột ngột (từ oi bức chuyển sang mưa rào, từ khô ẩm chuyển sang rét ẩm).

Lợn sơ sinh mắc bệnh và chết với tỷ lệ khá cao, những lợn con từ 45 - 50 ngày tuổi thường mắc nhẹ hơn, những con từ 50 - 60 ngày tuổi rất khó mắc bệnh.

Nguyên nhân gây bệnh chủ yếu là do vi khuẩn

E.coli, các loại *Salmonella* (*S. cholerae suis*, *S.typhysuis*...) và *Proteus*, *Streptococcus* đóng vai trò phụ, làm bệnh nặng thêm.

Nói chung lợn không sốt; ỉa phân lỏng, màu trắng như vôi, lầy nhầy, tanh khắm, có khi lẫn máu; lợn bệnh hay khát nước, đôi khi bị nôn.

- Thể cấp tính (gây chết nhanh)

Những lợn từ 4 - 15 ngày tuổi thường mắc thể này.

+ Sau 1-2 ngày đi phân trắng, lợn gầy sút nhanh.

+ Lợn bỏ bú, ủ rũ, đi đứng xiêu vẹo, niêm mạc mắt nhợt nhạt, bốn chân lạnh.

+ Phân lúc đầu nát, sau loãng, tiếp đó lợn rặn khó khăn như đi kiết, số lần đi ỉa tăng từ 1 - 2 lên 4 - 6 lần trong ngày.

+ Màu phân từ xanh đen biến thành đen, rồi trắng đục, mùi tanh khắm, phân dính bết dính, bệnh kéo dài 2 - 4 ngày. Tỷ lệ chết cao.

- Thể mãn tính (thể kéo dài)

+ Lợn lớn hơn (20 ngày tuổi) hay mắc thể này.

+ Lợn bú kém, kéo dài từ 7 - 10 ngày.

+ Phân màu trắng đục hoặc trắng hơi vàng.

+ Có con mắt có đờ, niêm mạc nhợt nhạt. Có thể

chết trong vài tuần.

+ Lợn lớn hơn 45 - 50 ngày tuổi, đi ngoài phân màu trắng nhưng vẫn hoạt động bình thường, lợn có thể tự khỏi bệnh nhưng còi cọc chậm lớn.

Phòng bệnh bằng cách:

- Vệ sinh chuồng trại và môi trường xung quanh:

+ Dung dịch sát trùng do Công ty Nam Dũng sản xuất. Phun thuốc lên toàn bộ diện tích nhà chăn nuôi và môi trường xung quanh với liều lượng 100ml/50m².

Máng ăn và dụng cụ chăn nuôi được tiệt trùng bằng dung dịch sát trùng 10%.

Nguồn nước tiêu độc bằng dung dịch sát trùng với liều 1ml/1 - 1,5 lít nước.

+ ND Iodine: Dung dịch 1% dùng sát trùng chuồng, máng ăn, máng uống. Dung dịch 1/500: sát trùng nguồn nước, diệt vi sinh vật gây bệnh.

4. Bệnh tiêu chảy xuất huyết

Tiêu chảy mất nước không những làm gia súc gây yếu, kiệt sức mà còn tạo cơ hội thuận lợi cho nhiều vi khuẩn khác tiếp tục gây bệnh. Nếu không điều trị kịp thời, phân có thể lẫn máu, do kế phát viêm ruột xuất huyết, do bệnh hồng lỵ, do lỵ amíp, lỵ trực trùng... Tuy nhiên dù nguyên nhân nào đi

chăng nữa, vấn đề chữa triệu chứng, cầm máu và bổ sung chất điện giải là cần thiết.

Hội chứng tiêu chảy có máu hay gặp ở các bệnh hồng lỵ, kiết.

a) Bệnh kiết lỵ

Có nhiều nguyên nhân gây nên bệnh nhưng chủ yếu là do các loại vi khuẩn đường ruột hoặc một số loại nguyên trùng. Vi khuẩn thường gặp trong bệnh kiết lỵ là *Salmonella*, *E.coli*, *Clostridium ferfinrange*...

Nguyên trùng thường gặp: *Shigella*, trực trùng *Shiga*. Do đó thuốc điều trị kiết lỵ phải là thuốc đặc hiệu.

Con vật sốt nhẹ; ỉa phân lẫn máu, số lần đại tiện trong ngày có khi tới 10 - 15 lần; cơ thể mất nước nhanh làm cho da nhăn nheo, gầy yếu. Nếu chậm can thiệp gia súc có thể chết, do đó cần phải can thiệp sớm bằng các loại thuốc tân dược.

b) Bệnh hồng lỵ ở lợn

Bệnh hồng lỵ ở lợn do xoắn khuẩn (*Treponenma hyodysantyrria*) gây nên, thường kết hợp với sự có mặt của phẩy trùng *Vibrio* và các nhóm vi khuẩn đường ruột khác.

Lợn sau cai sữa 3 - 6 tuần tuổi mắc bệnh nhiều

hơn. Bệnh lây nhiễm chủ yếu qua đường tiêu hoá, lợn bệnh bài tiết mầm bệnh qua phân gây ô nhiễm môi trường, thức ăn, nước uống và lây nhiễm sang lợn khoẻ.

Lợn sốt 40°C, ỉa chảy phân loãng, nước phân có lẫn niêm dịch máu, bọt, mùi tanh, hôi thối, hậu môn bẩn ướt, đuôi bết phân. Con vật gầy yếu, lông xù, đi xiêu vẹo, hoặc nằm bẹp một chỗ. Vì mất nước nhiều nên con vật khát nước, mạch nhanh, rối loạn điện giải. Nếu không can thiệp kịp thời và chăm sóc tốt, con vật sẽ chết vì suy nhược, thiếu máu, rối loạn điện giải. Lợn bệnh có hội chứng lì đi ỉa nhiều lần trong ngày, mỗi lần ỉa đều cong đuôi lên rặn, phân nhầy có nhiều máu.

5. Bệnh giun sán

Bệnh giun sán ở gia súc, gia cầm thường gặp ở các nước nhiệt đới, đặc biệt là Việt Nam có khí hậu nóng ẩm, mưa nhiều. Bệnh ký sinh trùng gây rất nhiều thiệt hại cho chăn nuôi.

a) Bệnh giun đũa lợn

Bệnh do giun *Ascaris suum* thuộc họ *Ascaridae* gây ra, loại giun này thường ký sinh ở ruột non của lợn.

+ *Biểu* hiện của bệnh: Giun bám chặt vào thành ruột non gây loét ruột, viêm hoặc thủng ruột. Có

con chui vào ống mật làm tắc ống mật, con vật có thể chết.

Giun sử dụng chất dinh dưỡng của vật chủ làm lợn còi cọc chậm lớn, gây rối loạn tiêu hoá và ỉa chảy.

Trong quá trình sống, giun tiết ra độc tố và các sản phẩm cặn bã gây độc cho lợn. Con vật gầy còm, nhiễm độc hệ thần kinh trung ương và mạch máu.

b) Bệnh giun'đũa bê nghé

Bệnh do giun đũa *Toxocara vitulorum* ký sinh ở ruột non bê, nghé...

Con vật mắc bệnh đi phân lỏng, phân trắng. Tuy nhiên tùy theo thể trạng của con vật, thường có biểu hiện đau bụng, bụng sôi, phân trắng, tanh, gầy sút nhanh, suy nhược, thiếu máu. Nếu không điều trị kịp thời con vật có thể chết. Có thể sử dụng một số loại thuốc tân dược sau để tẩy giun cho lợn và cả bê nghé:

- Tetramison với liều lượng 10 - 15mg/kg thể trọng. Cho uống 1 lần.

- Pilenonthiazin với liều lượng 0,4 - 0,5g/kg thể trọng.

- Piperazin adipinat với liều lượng 0,5g/kg thể trọng, chia 2 lần, tẩy vào 2 buổi sáng.

c) Bệnh sán lá ruột lợn

Bệnh do sán *Fasciolopsis buski* gây ra. Loại sán này ký sinh ở ruột non của lợn.

Sán ký sinh ở ruột non lợn làm tổn thương niêm mạc ruột non, lợn thể hiện các triệu chứng như nôn mửa, tiêu chảy, phân tanh. Lợn gầy còm, ốm yếu suy nhược, thiếu máu, rối loạn tiêu hoá, giảm sinh sản và có thể chết.

Tẩy sán cho lợn bằng các hoá dược sau:

Dipterex liều lượng 0,15 - 0,2 g/kg thể trọng. Tẩy 1 lần bằng cách trộn với thức ăn cho ăn hay pha nước cho uống. Khi dùng thuốc quá liều, lợn có thể bị say thuốc và biểu hiện các triệu chứng như nôn mửa, sùi bọt mép.

Có thể giải độc bằng cách: tiêm Atropin 1% với liều lượng 2 - 4 ml/10kg thể trọng vào bắp thịt. Cho uống nước đường và tiêm trợ sức vitamin B1, vitamin C...

Dichlovos: Đây là dẫn xuất của Dipterex. Công dụng như Dipterex nhưng không độc. Liều dùng từ 0,15 - 0,2g/kg thể trọng.

d) Bệnh sán dây

Bệnh sán dây là một bệnh rất phổ biến ở động vật ăn thịt. Sán dây thường ký sinh ở ruột non chó,

mèo và người. Sán dây nhỏ, dài 15-50cm, rộng 3-4mm, có khoảng 120 đốt. Đốt sán già có hình hạt dưa nên còn có tên là sán hạt dưa.

Khi con vật nhiễm nhẹ, triệu chứng biểu hiện không rõ. Khi vật nhiễm nặng thì thường có triệu chứng như gầy còm, nôn mửa, có hội chứng thần kinh run rẩy hoặc liệt chân.

Phòng và trị bệnh như sau:

- Dùng hạt bí ngô (với sán dây chó) liều lượng 200 - 300g, bóc vỏ nghiền nát, trộn với thức ăn cho chó ăn.

- Menbendazon (Vennox): liều lượng 100 mg/kg thể trọng. Chia làm 2 buổi sáng. Mỗi sáng dùng 50mg/kg thể trọng.

- Lopatol: 50mg/kg thể trọng. Dùng 1 lần vào buổi sáng.

Để phòng bệnh cần phải diệt ký chủ trung gian của sán dây.

Thực hiện các biện pháp vệ sinh thú y, vệ sinh môi trường sống và tăng cường bồi dưỡng chăm sóc cho con vật.

6. Bệnh chướng bụng đầy hơi trâu bò

Bệnh thường xảy ra đối với trâu bò trong vụ xuân hè và hè thu.

Do trâu bò ăn nhiều cỏ non hoặc ăn phải thức ăn ôi mốc, đặc biệt là các loại củ quả ôi thối. Đây là điều kiện thuận lợi cho các loại vi sinh vật có hại ở đường ruột phát triển, lên men sinh hơi quá mức bình thường, bụng và dạ dày căng phình. Trong quá trình sinh hơi, nhu động của dạ dày, ruột giảm dần và ngừng hẳn gây ra hội chứng chướng bụng đầy hơi.

Các thức ăn như rơm, cỏ bị mốc, các loại cỏ thuộc họ đậu, cỏ bị ngâm sương đêm, cỏ bị ngâm nước lâu có lẫn nhiều đất hoặc bùn sẽ sinh ra nhiều hơi trong dạ cỏ, làm bụng bên trái của vật nuôi căng phồng.

Bệnh cũng có thể do bê nghé bú phải sữa chua hoặc bú vôi sữa lọt vào dạ cỏ không tiêu được.

Bệnh còn do thời tiết đổi chuyển mùa từ đông sang xuân. Con vật đang ăn cỏ khô chuyển sang ăn cỏ xuân mới mọc hoặc ăn quá nhiều thức ăn tươi như ngọn ngô, ngọn mía, ăn phải cây có chất độc, nấm độc cũng dễ sinh bệnh.

Ngoài ra, bệnh còn sinh ra nhiều nguyên nhân khác:

- + Do nhu động đường tiêu hoá kém (do vật nuôi yếu);

- + Do vật nuôi phải làm việc nhiều, do vận chuyển vật nuôi đi xa mệt nhọc;

- + Do thời tiết thay đổi nắng, mưa;

+ Do tác động của vi sinh vật trong dạ cỏ, gặp điều kiện thuận lợi thức ăn lên men nhiều làm cho quá trình sinh ra các chất khí tăng nhanh. Các loại khí thường thấy trong dạ cỏ là CO_2 , CH_4 , N_2 , H_2S , ngoài ra còn các chất khác như axit axetic, axit butiric, indol. Các hơi này thường chứa ở túi trên dạ cỏ và thường xuyên được ợ ra ngoài. Trung bình trong 1 giờ trâu bò ợ ra ngoài khoảng 50 lít hơi. Nếu số hơi sinh ra trong 1 giờ lớn hơn so với con số trên thì hơi không đẩy ra được nữa, khối thức ăn trong dạ cỏ bị xáo trộn và bị sủi bọt, do đó sinh bệnh. Trường hợp khi hơi sinh ra quá nhanh làm dạ cỏ bị vỡ và chèn ép các cơ quan hô hấp, tuần hoàn làm con vật khó thở, mũi nở rộng để thở, niêm mạc mắt mũi hậu môn bầm tím.

Bệnh xuất hiện rất nhanh, con vật biểu hiện đau bụng, bụng chướng to rất nhanh, thở khó, hai chân giạng ra, lưỡi thè, chảy nước dãi, sau đó nằm giãy giụa và chết. Nhiều khi do bụng chướng to, 2 - 3 giờ sau hõm hông bên trái to lên, cao hơn cả xương sống. Con vật bỏ ăn táo bón, rối loạn tuần hoàn, hô hấp, niêm mạc mắt mũi tím bầm, cuối cùng con vật trúng độc, ngạt thở và chết.

Phòng và trị bệnh như sau:

- Nguyên tắc điều trị là làm thế nào để hơi thoát ra càng nhanh càng tốt.

Xoa bóp để kích thích cho dạ cỏ tăng cường nhu động.

- Xúc tiến việc ợ hơi bằng 2 cách:

+ Cho trâu bò ngậm giẻ có tẩm dầu hoả để gây ợ hơi và cho con vật đứng hai chân phía trước cao hơn hai chân phía sau để hơi thoát ra dễ dàng;

+ Kinh nghiệm của nhân dân:

Chũa bằng muối + gừng giã nhỏ cho uống.

Trộn tỏi + rượu + nước chè xanh cho uống.

Có thể dùng ống thông dạ cỏ cho hơi đi ra.

Nếu tất cả các biện pháp trên không có kết quả thì phải tiến hành chọc dò dạ cỏ để tháo hơi từ từ.

Phương pháp phòng bệnh tốt nhất là không cho ăn thức ăn ôi mốc, không uống nước bẩn, rom, cỏ khô mốc ẩm.

B. BỆNH HÔ HẤP

Hội chứng hô hấp ở vật nuôi đang xảy ra phổ biến vì quy mô chăn nuôi ngày càng phát triển. Hội chứng hô hấp liên quan rất lớn tới thời tiết, khí hậu, quy mô chuồng trại.

Nguyên nhân vô cùng đa dạng, có thể do vi khuẩn, virus, ký sinh trùng, nội ngoại khoa.

Tuy nhiên, dù nguyên nhân nào thì triệu chứng biểu hiện đặc trưng vẫn là ho dai dẳng kéo dài con

vật gây còm, kém ăn và nếu không điều trị kịp thời có thể tạo điều kiện cho các vi khuẩn khác kế phát và con vật chết với tỷ lệ không nhỏ.

Hội chứng hô hấp thường gặp ở các thể bệnh sau:

1. Bệnh suyễn lợn

Nguyên nhân gây bệnh chính là vi khuẩn *Mycoplasma hyopneumoniae*. Bệnh sẽ trầm trọng hơn nếu kết hợp với một số *Adenovirut* hay các vi khuẩn khác như *Staphylococcus aureus*, *Streptococcus*, *Pasteurella multocida*...

Biểu hiện lợn sốt 40 - 40,5°C, ho khan, ho nhiều sau khi vận động, thở khó khăn, thở thở bụng, mặc dù lợn ăn uống bình thường nhưng ho kéo dài, giảm tăng trọng và sẽ chết 5 - 10% khi thời tiết trở lạnh.

Điều trị bằng hoá dược:

Tylosin: liều lượng 20mg/kg thể trọng/ngày, tiêm bắp thịt. Tiêm liên 5 ngày. Nghỉ 3 - 5 ngày, sau đó tiêm tiếp cho đến khi khỏi bệnh.

Tiamulin: 10mg/kg thể trọng/ngày, tiêm bắp.

+ Có thể phối hợp Tylosin hay Tiamulin với các kháng sinh khác như Kanamycin, Gentamycin, Ampimycin.

+ Bổ sung thêm các thuốc bổ trợ như vitamin B1, B complex, vitamin C...

2. Bệnh viêm phổi ở gia súc

Bệnh viêm phổi phổ biến ở cả gia súc nuôi tập trung cũng như trong gia đình. Bệnh phát sinh khi thời tiết thay đổi từ ấm sang lạnh ẩm, gia súc non mắc bệnh với tỷ lệ cao và nặng hơn ở gia súc trưởng thành.

- Nguyên nhân: Tác nhân gây bệnh là sự bội nhiễm, cùng một lúc nhiễm một số loài vi khuẩn gây bệnh đường hô hấp, chủ yếu là liên cầu *Streptococcus*, tụ cầu *Staphylococcus*, tụ huyết trùng, *Klebsiella*, *Bordetella bronchiseptica*:

- Biểu hiện đặc trưng: Con vật mệt mỏi, kém ăn, sốt cao 40 - 41°C, sau đó chảy nước mắt, nước mũi liên tục, con vật nằm một chỗ, thở khó, nhanh mạnh nhưng không sâu các cơn ho ngày tăng lên. Khi ho thường có đờm rãi, và chết.

- Trị bệnh: Sử dụng một số tân dược có hiệu quả phòng trị bệnh như:

+ Cefalexin: liều lượng 1ml/10kg thể trọng/ngày.

+ Cefadot: 1g/5kg thể trọng/ngày.

+ Doenrotylo: liều lượng 1ml/10kg thể trọng/ngày.

+ Kanacolin: 20mg/kg thể trọng/ngày. Dùng liên tục 5-7 ngày.

+ Streptomycin phối hợp Ampicillin.

+ Stleptomycin liều lượng 20mg/kg thể trọng/ngày, tiêm bắp.

+ Ampicillin liều lượng 20mg/kg thể trọng/ngày, tiêm bắp.

3. Bệnh tụ huyết trùng gia súc

Nguyên nhân: Bệnh do vi khuẩn *Pasteurella* có thể đóng vai trò tiên phát hoặc kế phát đối với nhiều loại bệnh, nhiều loài động vật và người. Những bệnh mà ở đó vi khuẩn *pasteurella* đóng vai trò gây bệnh tiên phát được gọi là *Pasteurellosis* (bệnh tụ huyết trùng trâu bò, lợn và gia cầm).

a) Tụ huyết trùng trâu bò

Phần lớn trâu bò bị bệnh ở thể quá cấp tính đều dẫn tới chết.

Triệu chứng: Con vật mệt mỏi, ít vận động, không nhai lại. Nhiệt độ cơ thể tăng đến 40-42°C, niêm mạc mắt đỏ, sau tím tái, chảy ước mắt, nước mũi, ho khan, nhỏ hoặc ho từng cơn, nước mũi đặc có lẫn mủ. Nếu bệnh khu trú ở vùng bụng xuất hiện triệu chứng viêm ruột, lúc đầu đi táo sau đi lỏng có lẫn máu, bụng chướng to. Nếu bệnh khu trú tại hạch lâm ba thì xuất hiện các hạch sưng to, thủy thũng (hạch sau hầu, trước vai, hạch bẹn, hông, hạch khoeo chân). Con vật mắc bệnh có biểu hiện què.

b) Tụ huyết trùng lợn

Thời gian nung bệnh từ 1-14 ngày, có khi chỉ một vài giờ. Có 3 thể bệnh: quá cấp, thể cấp và mãn tính.

- Quá cấp: lợn mệt mỏi, kém ăn, bỏ ăn, nằm một chỗ rúc đầu vào rơm, không đứng dậy được, sốt cao $41 - 42^{\circ}\text{C}$, uống nhiều nước, run rẩy. Thủy thũng ở cổ, họng, hầu, viêm hầu, cổ cứng, mặt mũi sưng húp lại, có khi sưng giữa hai hàng vú. Con vật thở khó, thở khò khè, vươn thẳng cổ để thở, tim đập nhanh, các niêm mạc đỏ sẫm hoặc tím bầm, vùng bụng, tai, ben tím tái, viêm đường hô hấp trên.

- Cấp tính: Lợn ủ rũ, ăn ít, bỏ ăn sốt cao 41°C , thở khó, niêm mạc mũi bị viêm, có tiếng khò khè ướt trong phế quản, chảy nước mũi đặc, nhờn, đục, có khi có mủ, máu, ho khan từng tiếng, tim đập nhanh, chảy nước mắt, hầu sưng, thủy thũng lan rộng xuống cổ. Lúc đầu con vật tỉnh táo, sau đó tiêu chảy có máu hoặc cục máu do xuất huyết nội tạng. Tỷ lệ chết có thể đến 80%. Nếu con vật qua khỏi, bệnh chuyển sang thể mãn tính.

- Mãn tính: Con vật thở khó, thở nhanh, ho nhiều, tiêu chảy, khớp xương bị viêm, sưng, nóng, đau, nhất là khớp đầu gối: Con vật gầy yếu.

** Phòng bệnh*

- Phòng bằng cách sử dụng vacxin phòng bệnh.
- Phòng bằng vệ sinh, nuôi dưỡng, chăm sóc.

** Trị bệnh*

- Thuốc kháng sinh điều trị nguyên nhân gây bệnh:

+ Penicillin G: tiêm bắp liều lượng 10.000 đơn vị/kg thể trọng.

+ Ampicillin: tiêm bắp liều lượng 10mg/kg thể trọng.

+ Kanamycin: tiêm bắp liều lượng 10mg/kg thể trọng.

+ Streptomycin: tiêm bắp liều lượng 10mg/kg thể trọng.

** Thuốc chữa triệu chứng :*

- Chống khó thở: dùng Ephedrin (1ml/ống) với liều lượng 1ml/20-30kg thể trọng/ngày, tiêm bắp. Hay dùng Diaphylin liều lượng 1ml/20-30kg thể trọng/ngày.

Thuốc trợ lực: tiêm bắp một trong các loại vitamin sau: Vitamin B1 2,5%, vitamin C 5%, vitamin B complex, vitamin B12... Mỗi loại tiêm với liều lượng 5 - 10ml/con/lần.

C. BỆNH SINH SẢN

1. Bệnh viêm âm đạo, tử cung

Đây là một bệnh khá phổ biến ở gia súc cái. Nếu không được chữa trị kịp thời thì sẽ ảnh hưởng xấu đến khả năng thụ thai và sinh sản của gia súc.

** Gia súc mắc bệnh do mấy nguyên nhân:*

- Thiếu vệ sinh trong quá trình phối giống;
- Con đực bị viêm niệu đạo và dương vật nên khi cho nhảy trực tiếp bệnh sẽ truyền sang gia súc cái;
- Tinh dịch bị nhiễm khuẩn và dụng cụ thụ tinh nhân tạo không vô trùng đã gây viêm nhiễm cho bộ phận sinh dục của con cái.

** Triệu chứng:*

- Con vật sốt cao $41-42^{\circ}\text{C}$ trong vài ngày đầu, âm môn sưng tấy đỏ, dịch từ âm đạo chảy ra nhầy, trắng đục, đôi khi có màu lơ lơ, mùi hôi thối;
- Con vật bồn chồn, đứng nằm không yên, bỏ ăn;
- Quá trình thụ tinh thường không có kết quả, hoặc khi đã thụ thai có kết quả thì thai lại bị tiêu đi vì quá trình viêm nhiễm từ niêm mạc âm đạo, tử cung đã lan sang bào thai.

** Cách điều trị:*

- Nguyên tắc chung
- + Dùng kháng sinh điều trị.

+ Thụt rửa âm đạo và tử cung.

- Trong tây y thường điều trị theo phác đồ sau:

+ Penicillin bột: Hoà với nước cất tiêm bắp thịt với liều lượng 200.000UI/kg thể trọng.

Hay có thể tiêm bắp Kanamycin với liều 15-20 mg/kg thể trọng. Hoặc Streptomycin với liều 15-20 mg/kg thể trọng.

+ Thụt rửa âm đạo và tử cung bằng một trong các dung dịch:

Dung dịch Klion 0,5‰;

Dung dịch thuốc tím 1‰;

Dung dịch Rivanol 0,5%;

Dung dịch nước muối 9‰.

+ Phối hợp tiêm hay cho uống thuốc bổ trợ sau:

Các loại vitamin B1, B Complex, vitamin C, Multivita, Vitarey, men tăng trọng. Các chất này trộn thức ăn hay hoà nước cho uống.

2. Bệnh tử cung lộn bít tất

Đây là trường hợp tử cung bị lộn trái và bị đẩy ra khỏi mép âm môn. Tử cung có thể bị đẩy ra từng phần, hoặc toàn bộ. Bệnh thường xảy ra sau khi sổ thai 6 giờ, thậm chí có khi 3 ngày sau bệnh mới phát. Lúc đó tử cung hồi phục chưa hoàn toàn, cổ

tử cung đóng lại chưa kín cho nên sùng và thân tử cung có thể qua được cổ tử cung ra ngoài .

- Nguyên nhân gây bệnh:

+ Do gia súc có thai ít được chăn thả, ít vận động, thường xuyên bị nhốt trong chuồng, con vật luôn đứng nằm trên nền chuồng quá dốc về phía đuôi;

+ Do thức ăn kém phẩm chất, con vật suy dinh dưỡng;

+ Bào thai quá to hay nhiều thai;

+ Do rặn đẻ quá mạnh hoặc do kế phát từ bệnh bại liệt sau khi đẻ.

Tử cung lộn bít tất thường làm cho thành bụng co bóp, con mẹ rặn, lưng và đuôi cong lên, con vật khó chịu, đau đớn không yên tĩnh, ăn uống giảm.

Tử cung lộn ra ngoài có màu hồng, hình như quả lê. Con vật đau đớn, đứng lên nằm xuống liên tục, tử cung sây sát tổn thương, xuất huyết và nhiễm khuẩn. Niêm mạc tử cung có màu đỏ sẫm, nâu sẫm. Dịch viêm lẫn máu, mủ, niêm dịch, các tế bào nùm rau bị hoại tử và các chất bẩn khác tập trung lại thành từng cục trên niêm mạc tử cung. Nếu không can thiệp kịp thời, tử cung bị nhiễm trùng nặng, tổ chức niêm mạc tử cung bị hoại tử, gia súc bị nhiễm trùng huyết, nhiễm trùng mủ và chết sau 5-6 ngày.

- Điều trị như sau:

+ Sát trùng tay và phần tử cung lộ ra ngoài bằng dung dịch thuốc tím 1‰, phèn chua 1-2%.

+ Phải rửa sạch bùn đất và các chất bẩn khác dính vào niêm mạc tử cung. Đổ lên niêm mạc tử cung dầu nhờn như dầu paraffin, dầu thực vật. Sau đó tiến hành đẩy tử cung vào xoang chậu (thủ thuật đẩy tử cung vào xoang chậu cần có sự can thiệp của nhân viên thú y).

+ Chống hiện tượng nhiễm trùng tử cung và cơ thể.

Thụt rửa tử cung bằng các loại thuốc sát trùng nhẹ.

Bơm trực tiếp vào tử cung: Penicillin: 1.000.000 đơn vị, Streptomycin: 1g và nước cất: 20ml.

Hoặc dùng các loại thuốc kháng sinh dạng mỡ xoa khắp lên niêm mạc tử cung. Mặt khác, cần phải trợ sức trợ lực cho con vật bằng dung dịch Glucose.

3. Bệnh sát nhau

Trong quá trình sinh đẻ bình thường, nhau thai được thải ra ngoài cơ thể mẹ. Trung bình với trâu bò từ 4 - 6 giờ, tối đa 12 giờ, lợn sau khi đẻ khoảng 10 - 60 phút nhau sẽ bong ra. Nếu quá thời gian

trung bình, nhau thai còn nằm lại trong tử cung thì gọi là bệnh sát nhau.

Bệnh sát nhau, thường hay gặp ở trâu bò và lợn, còn gia súc khác ít gặp hơn.

Tuỳ thuộc vào mức độ xảy ra của bệnh, có thể chia ra các loại như sau:

- Thể sát nhau hoàn toàn: Toàn bộ hệ thống nhau thai còn dính với niêm mạc ở cả 2 sừng tử cung.

- Thể sát nhau không hoàn toàn: Nhau thai con ở phía sừng tử cung không thai đã tách ra khỏi niêm mạc tử cung. Sừng tử cung bên có thai thì nhau con còn dính chặt với niêm mạc tử cung mẹ.

- Thể sát nhau từng phần: Một phần của màng ối hay một ít núm nhau con còn dính với niêm mạc tử cung trong khi đa phần màng ối thai đã tách ra khỏi niêm mạc tử cung.

Bệnh sát nhau chủ yếu do 2 nguyên nhân chính:

- Tử cung co bóp yếu, sức rặn con mẹ giảm dần trong thời gian gia súc có thai, thiếu vận động, nhất là giai đoạn cuối, trong thức ăn thiếu muối khoáng, đặc biệt là canxi. Con mẹ quá gầy hay quá béo, thai quá nhiều (ở lợn), đẻ song thai (ở trâu bò...), bào thai quá to, làm giảm tính đàn hồi và sự co bóp. Mặt khác, hiện tượng sẩy thai, đẻ khó cũng

ảnh hưởng đến quá trình co bóp của tử cung, đến sức rặn đẻ của cơ thể mẹ.

- Nhau con và nhau mẹ dính chặt với nhau. Khi viêm nội mạc tử cung, viêm màng thai... nhau thai con và mẹ bị dính vào nhau, nên mặc dù tử cung co bóp bình thường nhưng nhau mẹ và con vẫn không tách ra được. Riêng đối với trâu bò, do cấu tạo của núm nhau con và núm nhau mẹ rất đặc biệt, mối liên hệ của chúng theo hình thức "cài răng lược" khá chặt chẽ nên dễ bị sát nhau.

Bò mẹ xuất hiện trạng thái đau đớn, bồn chồn, khó chịu, đứng với tư thế cong lưng, cong đuôi và rặn. Sau khi sổ thai 2, 3 ngày mà nhau thai không được thải ra ngoài thì vi khuẩn phát triển rất mạnh trong tử cung. Sau đó nhau thai tan rã, nhũn nát hôi thối, cơ thể mẹ sẽ bị trúng độc và xuất hiện triệu chứng toàn thân sốt, bỏ ăn, lượng sữa giảm, chướng bụng đầy hơi, nhiễm trùng huyết hoặc huyết nhiễm mủ và con vạt có thể chết.

Ở lợn: Lợn mẹ không yên tĩnh, hơi đau đớn, bồn chồn, thỉnh thoảng có con rặn, nhiệt độ hơi tăng, lợn thích uống nước, từ cơ quan sinh dục luôn chảy ra ngoài hỗn dịch màu nâu.

Có hai phương pháp điều trị: Phương pháp bảo tồn và thủ thuật bóc nhau:

- Dùng các loại thuốc kích thích tử cung tăng cường co bóp để đẩy nhau thai và các sản vật trung gian ra ngoài. Thường dùng Oxytoxin: trâu bò 6 - 8 ml (30-40 UI), lợn 2ml (10 UI).

- Tiêm mạch máu dung dịch muối sinh lý 9‰ liều 300-400ml.

Để tránh nhiễm khuẩn huyết và viêm nhiễm tử cung sau đẻ, cần sử dụng các loại thuốc sát trùng rửa sạch cơ quan sinh dục. Rửa mỗi ngày 1 lần bằng dung dịch thuốc tím 1‰.

Sau đó, bơm trực tiếp vào tử cung thuốc kháng sinh Penicillin 1-2 triệu đơn vị, hay dùng viên Newtab đặt vào trong tử cung. Cũng có thể dùng hỗn hợp thuốc sau xoa khắp lên tử cung:

Furacilin 0,12g

Urê 12g

Vaselin vừa đủ

4. Bệnh viêm vú gia súc

Bệnh viêm vú gặp phổ biến ở bò sữa và đôi khi ở lợn. Bệnh đã gây nhiều thiệt hại cho ngành chăn nuôi bò nhất là bò sữa. Bò bị viêm vú có sản lượng sữa thường giảm từ 20 - 30%. Tuyến sữa bị tổn thương, chất lượng sữa không đảm bảo, nhiều khi phải loại không sử dụng được.

Bê con bú sữa bò mẹ bị bệnh sẽ mắc tiêu chảy do nhiễm độc, còi cọc, chậm lớn và tỷ lệ chết sẽ tăng cao.

Bò bị bệnh viêm vú, sữa không sử dụng cho người được vì gây độc cho cơ thể.

Nguyên nhân chủ yếu gây bệnh viêm vú bò sữa là do *Streptococcus agalactiae* (hiên cầu), *Staphylococcus aureus* (tụ cầu) và trực khuẩn gây mủ *Bacillus pyogenes*, *E.coli*.

Trong nhiều trường hợp, viêm tuyến sữa còn do nguyên nhân nấm *Candida albicans*.

Do kế phát các bệnh viêm âm đạo, tử cung trước và sau khi đẻ.

** Triệu chứng thường gặp là:*

- Vú bị sưng ở một thuỳ hay toàn bộ do vi khuẩn phát triển thành các ổ viêm.
- Con vật có phản ứng đau khi ấn tay vào bầu vú.
- Lượng sữa giảm rõ rệt ở thuỳ vú bị sưng.
- Con vật sốt cao 39,5 - 40°C.
- Mệt mỏi, ăn ít, ít hoạt động.
- Giai đoạn đầu của viêm, sự biến đổi của sữa chưa thể hiện nhưng về sau quan sát bằng mắt thường sẽ thấy sữa loãng, có những hạt lớn nhón hay

sữa có những cục vón, có khi thấy cặn sữa do niêm mạc ống dẫn sữa bị viêm tróc ra.

- Lượng sữa giảm hoặc ngừng hẳn, sữa lúc đầu loãng có màu hồng do sung huyết và xuất huyết tuyến sữa, sau đó trong sữa có lẫn các cục sữa vón và dịch mủ màu vàng hay vàng nhạt.

Nguyên nhân chính là do vi khuẩn gây nên, do vậy biện pháp tốt nhất là dùng kháng sinh. Sử dụng một trong số các loại sau đây:

- Penicillin hay Ampicillin: liều lượng 10.000 - 20.000 đơn vị/kg thể trọng, tiêm bắp thịt trong ngày.

- Streptomycin hay Kanamycin: liều lượng 10 - 20mg/kg thể trọng tiêm bắp trong ngày.

- Sulfamethazon hay Sulfamerazin: liều lượng 40mg/kg thể trọng. Chia làm 2 lần, tiêm bắp trong ngày.

- + Một số loại thuốc bổ trợ luôn được dùng kèm với kháng sinh để tăng sức đề kháng chống bệnh:

Vitamin B1 2,5%: tiêm liều lượng 10ml/con/ngày;

Vitamin C 5%: tiêm liều lượng 10ml/con/ngày;

Cafein 5%: tiêm liều lượng 10ml/con/ngày;

Vitamin B Complex: tiêm bắp liều lượng 4ml/con/ngày.

Nếu viêm vú do nhiễm nấm thường dùng

Nystalin: liều lượng 10.000 đơn vị/kg thể trọng/ngày.

Thông ống dẫn sữa và bơm kháng sinh vào bầu vú.

Việc cần thiết tiếp theo là bơm kháng sinh trực tiếp vào bầu vú và ống dẫn sữa để kháng sinh diệt nguyên nhân gây bệnh tại ngay chỗ.

- Cách pha dung dịch kháng sinh để bơm vào bầu vú:

Penicillin hay Ampicillin: 1 .000.000 đơn vị; hay Kanamycin: 1g;

Nước cất vô trùng: 30ml hoà tan bột kháng sinh, sau đó dùng kim thông ống dẫn sữa bơm dung dịch kháng sinh vào tuyến sữa. Mỗi ngày bơm 1 lần.

Nếu viêm vú do nhiễm nấm, ta có thể cho nước cất vô trùng 300ml vào hoà tan Nystalin 1.000.000 đơn vị và bơm dung dịch này vào tuyến sữa.

Trước khi bơm kháng sinh vào vú, cần vắt kiệt sữa.

** Phòng bệnh bằng cách:*

- Thường xuyên vệ sinh xoa bóp bầu vú, sớm phát hiện khi có bệnh;

- Vệ sinh chuồng trại, môi trường sống, bãi chăn thả và vệ sinh ăn uống;

- Khi vắt sữa phải vệ sinh, đúng kỹ thuật, tiêu độc tay người vắt sữa, vệ sinh sạch sẽ bầu vú trước khi vắt sữa;

- Không sử dụng sữa khi bầu vú bị viêm.

5. Bệnh bại liệt trước và sau khi đẻ

Bệnh thường xảy ra đột ngột ở bò sữa, lợn nái trước và sau khi đẻ khoảng 3 - 5 ngày đầu.

Bò sữa béo tốt, sản lượng sữa cao và đẻ từ lứa thứ 3 đến lứa thứ 6 hay mắc bệnh.

Lợn nái thường mắc ngay từ lứa thứ nhất. Con vật bệnh thường thể hiện những triệu chứng thần kinh như run rẩy, co giật... Sau đó bốn chân mất cảm giác và liệt hẳn.

Lợn nái, bò sữa nuôi trong gia đình hay trang trại đều gặp bệnh này.

** Nguyên nhân gây bệnh:*

- Do thiếu lượng canxi trong máu một cách đột ngột ở gia súc cái sau khi đẻ.

- Cơ thể gia súc giai đoạn mang thai, nhất là giai đoạn cuối không được cung cấp đủ các muối photphat canxi trong khi thai lại phát triển nhanh hình thành bộ xương cần đến một lượng lớn muối canxi.

- Sau khi đẻ gia súc cái cho nhiều sữa, trong đó

có nhiều muối canxi của con mẹ được truyền vào sữa. Việc đó làm cho lượng canxi giảm xuống đột ngột trong máu thường gây ra bệnh bại liệt của bò sữa và lợn nái.

Khi con vật mắc bệnh lượng canxi trong máu thời kỳ mang thai và nuôi con bằng sữa giảm xuống đột ngột sẽ dẫn đến rối loạn điều tiết nhiệt, sốt cao $41 - 42^{\circ}\text{C}$, rối loạn vận động, đi đứng xiêu vẹo, mất cảm giác và nằm liệt, nhịp tim và nhịp thở tăng nhanh.

- Thể bệnh điển hình chiếm khoảng 20% tổng số súc vật mắc bệnh. Bệnh nặng tiến triển rất nhanh. Từ khi có dấu hiệu lâm sàng đầu tiên đến lúc xuất hiện các triệu chứng điển hình không quá 12 giờ. Con vật bỏ ăn hay ăn ít, đại tiểu tiện mất hẳn, chướng hơi nhẹ, lượng sữa giảm. Con vật ủ rũ, bồn chồn, mất lơ dờ, không muốn đi lại, chân sau lão đảo, đứng không vững, run rẩy, các bắp thịt run, co giật. Sau đó, con vật bị bệnh thở mạnh, chảy rớt dãi, hoảng hốt, nhiệt độ đột ngột tăng cao $40 - 41^{\circ}\text{C}$, con vật ngã lăn, bốn chân run rẩy, không đi lại được. Nếu không cứu chữa kịp thời thì sau 12 - 48 giờ 60% số gia súc mắc bệnh sẽ bị chết.

Những con mắc bệnh sau khi đẻ từ 6 - 8 giờ hoặc mắc bệnh ngay sau khi đẻ bệnh phát triển càng nhanh và càng nặng. Có trường hợp con vật bệnh

chết sau vài giờ. Trường hợp nhẹ, con vật có biểu hiện khô mũi, ăn ít, đi lại khó khăn, xiêu vẹo, có thể dẫn đến liệt chân. Khi đã nằm liệt thì thân nhiệt giảm hơn bình thường ($36,5 - 37^{\circ}\text{C}$), đầu tai và bốn chân lạnh giá, cứng đờ.

** Điều trị bằng cách:*

- Bơm không khí vào đầu vú: Trước khi điều trị, nếu con vật nằm nghiêng thì lật cho nằm sấp để dễ phòng thứ phát viêm phổi do nước dãi tràn vào phế quản và phổi. Sau khi bơm không khí vào đầu vú, các đầu mút của dây thần kinh trong tuyến vú bị kích thích, hưng phấn làm cho huyết áp cơ thể tăng và hạn chế cho sữa, hạn chế lượng canxi giảm trong máu. Để tránh nhiễm trùng vú có thể bơm kèm theo một ít dung dịch penicillin. Cần vắt kiệt sữa trước khi bơm không khí.

- Gluconat canxi hay chlorua canxi 20%: Tiêm vào tĩnh mạch cho con vật với liều lượng 200ml/kg thể trọng. Tiêm chậm và tiêm liên tục trong vài ngày.

- Trợ tim mạch: tiêm calcin và vitamin B1. Nếu con vật hạ nhiệt độ thì tiêm long não nước.

- Để gia súc nằm yên tĩnh, giữ gìn vệ sinh nơi gia súc nằm.

Chăm sóc gia súc sau khi đứng dậy, đi lại được.

Đặc biệt tăng lượng canxi trong khẩu phần ăn hàng ngày cho ăn 200g cốm canxi/ngày.

- Phòng bệnh: Đảm bảo trong khẩu phần ăn của gia súc cái sau đẻ và suốt thời kỳ cho sữa đủ lượng canxi cần thiết.

D. CÁC BỆNH KHÁC

1. Bệnh lở mồm, long móng

Bệnh lở mồm, long móng là một bệnh truyền nhiễm cấp tính, lây lan rất nhanh, rất rộng ở nhiều loài thú nuôi và thú hoang.

Bệnh do virus gây ra, đặc trưng của bệnh là những mụn nước ở niêm mạc, da, móng (lở mồm, long móng) gây tổn thất lớn về kinh tế.

Virus gây lở mồm, long móng vào cơ thể qua đường tiêu hoá là chủ yếu. Ngoài ra, virus có thể qua niêm mạc miệng, niêm mạc hô hấp, niêm mạc đường sinh dục và các vết thương ngoài da.

Ở gia súc mang thai, virus qua đường niêm mạc sinh dục xâm nhập vào bào thai và gây sảy thai.

Thời gian nung bệnh từ 2 - 7 ngày, thường phát bệnh ở hai thể: thể nhẹ và thể nặng.

Thể nhẹ con vật mệt mỏi, ủ rũ, lông rụng, mũi khô, da nóng, sốt cao 40 - 42°C trong 2 - 3 ngày.

Sau đó con vật tỏ ra rất khó khăn, nặng nề khi nằm xuống đứng lên, ăn ít vì ăn rất khó khăn.

Sau 3-4 ngày, những mụn nước bắt đầu mọc ở niêm mạc miệng, chân và chỗ da mỏng.

Ở miệng: Khi con vật sốt, lưỡi dày lên và cử động khó. Niêm mạc miệng, lợi, chân răng bị viêm đỏ, mụn nước mọc ở phía trong má, môi, lợi, chân răng, trên mặt lưỡi và cuống lưỡi. Mụn nước lúc đầu trong, vàng, sau đó vỡ đục. Sau vài ngày thì mụn vỡ làm cho niêm mạc bị bong ra từng mảng thượng bì, để lộ những vết loét đỏ. Nếu không bị nhiễm khuẩn, những nốt loét này sẽ hồi phục và thành sẹo. Do bị mụn loét trên niêm mạc miệng và lưỡi nên con vật ăn uống rất khó khăn.

Ở mũi: Mụn nước cũng mọc trên niêm mạc mũi, lưỡi và vỡ loét ra nhưng nhức hơn ở miệng, nước mũi chảy ra có mùi hôi thối.

Ở chân: Mụn nước nhỏ mọc dày đặc xung quanh da móng chân làm thành những vết loét đỏ xung quanh móng. Những vết loét này thành sẹo và hồi phục rất nhanh, nếu vệ sinh và chăm sóc không tốt, mụn loét ở quanh móng chân nhiễm khuẩn, sinh mủ tạo những ổ loét sâu trong móng chân và rụng móng, gia súc không đi lại được, không làm việc được.

Gia súc cái thường bị mọc mụn ở núm vú, toàn bộ đầu vú bị sưng, da vú tấy đỏ và đau. Mụn to bằng đầu ngón tay. Sau 2 - 6 ngày vỡ ra để lại những vết sẹo bằng phẳng, hồi phục nhanh.

Gia súc cái đang nuôi con sẽ không muốn cho con bú vì đau đớn và sữa bị cạn dần.

*

* *

Lợn cũng bị lây bệnh lở mồm, long móng từ bò. Lợn bệnh thường sốt cao, kém ăn, thở nhiều, đi lại chậm chạp, khó khăn. Mụn nước nhỏ như hạt kê, hạt đỗ xanh mọc ở niêm mạc miệng, kẽ móng và xung quanh móng chân, đầu vú xung quanh vú, da bụng. Sau 2 - 3 ngày, các mụn này vỡ ra thành những vết loét đỏ rồi dần dần thành sẹo.

Lợn chảy rãi liên tục, nếu bị bệnh nặng do nhiễm khuẩn, lợn bị loét miệng và móng, có thể gây long móng, bệnh kéo dài 1 - 2 tuần lễ có thể gây chết.

Phòng bệnh:

- Tiêm phòng vacxin;
- Chăm sóc và vệ sinh nuôi dưỡng.

Điều trị:

Tiêm dưới da huyết thanh miễn dịch lở mồm, long móng với liều lượng 120-500 ml/ngày.

2. Bệnh cảm nóng, cảm nắng

Bệnh nóng, cảm nắng thường xảy ra khi con vật làm việc hoặc đi quãng đường dài dưới ánh nắng mặt trời chiếu thẳng vào đầu và kết hợp với một số yếu tố khác như:

Do con vật quá béo hay quá gầy không phải lao động thường xuyên nên khi gặp thời tiết khí hậu nóng ẩm, mồ hôi không thoát ra ngoài được, quá trình điều tiết thân nhiệt bị trở ngại gây nên bệnh.

Do mật độ chuồng nuôi quá đông, quá chật chội, chuồng kín gió, ẩm thấp, không hợp vệ sinh hoặc do vận chuyển vật nuôi đi xa trong toa tàu xe kín ngột ngạt.

- Do thời tiết nóng ẩm kết hợp với nguyên nhân trên làm cho mồ hôi trong cơ thể vật nuôi không thoát ra được, lượng axit trong máu tăng nhanh, thần kinh vật nuôi bị trúng độc.

Con vật thở nhanh, mệt mỏi, nhiệt độ cơ thể tăng cao $40 - 41^{\circ}\text{C}$. Sau đó con vật đột ngột choáng váng, đi loạng choạng bởi vì lúc này mồ hôi không thoát được ra ngoài, chức năng điều tiết thân nhiệt tạm ngừng hoạt động, lượng axit trong máu tăng nhanh. Con vật thở lúc nhanh, lúc chậm, có hiện tượng thở giật. Tim đập nhanh có khi bị loạn nhịp.

Trường hợp nhiệt độ cơ thể đột ngột lên cao 43°C hoặc hơn nữa con vật sẽ chết. Con vật bị cảm nắng

mệt mỏi, nằm vật vã, tĩnh mạch cổ căng to, niêm mạc mắt đỏ. Bệnh tiến triển chỉ sau vài giờ thì lượng axit trong máu đã tăng đủ để gây trúng độc thần kinh. Nếu không can thiệp kịp thời con vật sẽ chết.

Khi con vật bị cảm cúm, nhanh chóng đưa con vật vào chỗ thoáng mát. Tìm cách hạ nhiệt độ cho con vật càng nhanh càng tốt như thụt nước lạnh vào hậu môn, đắp nước lạnh lên đầu để hạ nhiệt độ ở não.

- Nếu mạch máu cổ của con vật bị căng to hoặc mất quá đỏ thì trích bớt máu để làm giảm lượng máu về tim và tránh sung huyết phổi.

- Nếu con vật ra quá nhiều mồ hôi thì phải tiêm nước sinh lý mặn ngọt hoặc cho uống nước muối.

- Cho con vật nghỉ ngơi và tiêm cafein.

Phòng bệnh:

- Tránh bắt vật nuôi làm việc lâu ngoài trời nắng, nóng ẩm.

- Phải giữ vệ sinh và cho con vật uống nước đầy đủ.

- Rèn luyện cho vật nuôi sức chịu đựng được nắng nóng để có thể thích nghi được khi thời tiết thay đổi.

3. Cảm lạnh

Nguyên nhân gây hội chứng cảm lạnh là do mất cân bằng nhiệt lượng giữa cơ thể và môi trường. Khi thời tiết quá lạnh, như gió mùa đông bắc, trời

trở lạnh, chuồng trại không có che chắn tránh gió lùa, hay khi trời mưa, con vật bị nhiễm nước mưa... sẽ cảm lạnh. Lúc này nhiệt độ trong cơ thể con vật vẫn phải bảo đảm bình thường trong khi nhiệt độ bên ngoài hạ hơn nhiệt độ cơ thể. Con vật phải điều tiết thân nhiệt cho thích hợp với hoàn cảnh hiện tại, con vật phải hoạt động, làm việc nhiều để thải nhiệt, trao đổi cơ bản tăng lên để phân huỷ các chất protid, lipid, glucid tạo ra nhiệt lượng. Tất cả hoạt động này nhằm thích nghi với thời tiết quá lạnh của môi trường, do đó nhiệt độ cơ thể giảm thấp quá mức sinh lý bình thường (sinh lý bình thường của lợn 38 - 39°C).

Những sự thích nghi này tác động trực tiếp vào trung tâm điều hoà nhiệt, làm cho trung tâm này rối loạn, mất chức năng điều hoà nhiệt của cơ thể và dẫn tới hội chứng cảm lạnh.

Khi chăn nuôi gia súc gia cầm, điều cần chú ý là thiết kế chuồng trại hợp lý, thoáng mùa hè, ấm về mùa đông, không có gió lùa, không ẩm, dột nước. Khi thời tiết lạnh phải dùng lò sưởi điện hay đốt than củi và che mưa cẩn thận.

Điều trị tây y thường áp dụng:

+ Xoa dầu cao toàn thân cho cơ thể vật nuôi nóng lên.

+ Gừng giã nhỏ, một ít rượu, bọc khăn mỏng

đánh gió khắp toàn thân và cho gia súc vào chỗ kín gió.

+ Chống trụy tim mạch: Dùng Cafein, Spatein, Adrenalin. Tiêm bắp thịt liều lượng 2-3 ml/50kg thể trọng.

+ Nếu kèm theo viêm phế quản, viêm phổi, ho, sốt 40-41°C, thở khó, có thể dùng Penicilin, Streptomycin, Gentamycin, Kanamycin, Erythoromycin liều 20 - 50mg/kg thể trọng, chia 2 lần trong ngày.

4. Bệnh vàng da của gia súc

Hội chứng vàng da thường phát sinh ở lợn thịt, đặc biệt ở vùng trung du và miền núi, tỷ lệ mắc bệnh tương đối cao.

Nguyên nhân gây bệnh rất đa dạng, có thể do virút, vi khuẩn, ký sinh trùng... Nhưng dù nguyên nhân nào thì những biểu hiện lâm sàng có thể dễ dàng nhìn thấy qua da, niêm mạc... vàng. Ngoài biện pháp điều trị nguyên nhân, vấn đề điều trị triệu chứng là nhằm khôi phục chức năng gan, chống suy gan, xơ gan... và với sự chăm sóc tốt, con vật có thể tự điều chỉnh được quá trình sinh lý, sức đề kháng tăng lên, quá trình bệnh lý bị đẩy lùi và con vật mau chóng hồi phục. Những bệnh gây viêm gan vàng da thường gặp là:

a) Bệnh xoắn khuẩn

Bệnh xoắn khuẩn là bệnh nhiễm trùng chung cho nhiều loài gia súc như trâu bò, lợn, chó, thú hoang và cả người. Đặc điểm chung của bệnh là con vật thường bị sốt, da vàng, đi tiểu ra máu, viêm gan, viêm thận, rối loạn tiêu hoá và con cái có thể bị sảy thai.

Hiện nay người ta đã xác định có tới 100 chủng *Leptospira* gây bệnh cho gia súc, trong đó có 12 chủng gây bệnh cho bò. Đến nay người ta đã khẳng định trâu bò, ngựa, dê, chó, mèo, thỏ và các loại thú hoang đều mắc bệnh xoắn khuẩn. Nguy hiểm hơn cả là con người cũng có thể bị mắc bệnh này.

Thời gian nung bệnh khoảng 10 - 20 ngày sau khi nhiễm xoắn khuẩn. Gia súc bị bệnh thường biểu hiện ở 3 thể:

Thể quá cấp

Thể này ít gặp. Bệnh phát ra đột ngột, con vật sốt cao, mệt mỏi, thích nằm, mất lơ đờ, ăn kém hay bỏ ăn, phân táo bón. Đặc biệt niêm mạc và da vàng sẫm, nước tiểu vàng, con vật chết trong thời gian từ 3 - 7 ngày.

Thể cấp tính

- Con vật bị bệnh sốt cao 40 - 41°C, mệt mỏi, ít ăn hoặc bỏ ăn.

- Con vật bị táo bón, sau đó một số con ỉa chảy, niêm mạc, da vàng sẫm.

- Nước tiểu vàng hoặc nâu vì có nhiều huyết cầu, đôi khi lẫn máu.

- Mí mắt, môi, má có hiện tượng phù thũng và hoại tử da.

- Con vật gầy nhanh do thiếu máu, tỷ lệ chết 50 - 70%.

Thể mãn tính

Con vật gầy yếu, rụng lông, thiếu máu, đôi khi phù thũng ở mắt, yếm và ngực. Nước tiểu vàng, ỉa chảy dai dẳng. Gia súc cái thường bị sảy thai.

Nguyên tắc chữa: Dùng thuốc kháng sinh đặc hiệu điều trị bệnh Lepto.

Dùng thuốc bổ trợ nâng cao sức đề kháng của cơ thể chống lại bệnh.

- Phác đồ 1:

Tốt nhất là điều trị bằng kháng huyết thanh chống bệnh Lepto.

Lợn: tiêm bắp thịt với liều lượng 10-15 ml/con.

- Phác đồ 2.

+ EryDoxylin: tiêm bắp cho lợn to với liều lượng 1ml/7kg, lợn con: 1ml/5kg thể trọng.

+ Thuốc bổ trợ: có thể dùng một trong các loại thuốc sau:

Vitamin B1: tiêm bắp liều lượng 5- 10 ml/con.

Vitamin C: tiêm bắp liều lượng 5-10 ml/con.

B Complex: tiêm bắp liều lượng 3-5 ml/con.

Men tăng trọng: Liều dùng 250g trộn với 50kg thức ăn tinh.

Thuốc an thần: Promix: tiêm dưới da liều lượng 0,5 ml/con.

Ngoài ra có thể dùng một trong các loại thuốc kháng khuẩn như: TH.Leptocin, Streptomycin, Erymutin, Tylo. Tiamin.

Phòng bằng vacxin xoắn khuẩn: tiêm dưới da 2 lần, mỗi lần cách nhau 7 ngày với liều lượng cho lợn lần 1 : 2ml/con, lần 2: 5ml/con.

Chăm sóc nuôi dưỡng và vệ sinh chuồng trại.

b) Nhiễm độc Aflatoxin

Do gia súc ăn phải thức ăn bị nhiễm độc tố có tên là aflatoxin. Aflatoxin phát hiện chủ yếu ở trong lúa, gạo, ngô, bột cá và một số loại đậu, khô dầu lạc bị ẩm mốc, lợn con 3 - 13 tuần tuổi dễ mắc cảm, lợn càng già thì càng ít mắc cảm. Nếu trong thức ăn thiếu vitamin, protein hoặc quá trình trao đổi chất trong cơ thể bị rối loạn thì con vật càng dễ mắc cảm với aflatoxin.

Lợn ăn yếu, bỏ ăn, rối loạn tiêu hoá, tiêu chảy có khi phân đen như mực vì xuất huyết ruột non và dạ dày; có thể bị nôn, đi loạng choạng; có thể sốt

41,5°C, da vàng, niêm mạc mắt, mũi miệng có màu vàng nhạt, nặng có thể bị co giật và cuối cùng bị liệt và chết.

Phòng trị bệnh bằng cách:

** Ngăn chặn nguyên nhân gây bệnh tiếp tục tác động*

- Cho gia súc nhịn ăn hay ăn nhẹ.
- Không cho ăn thức ăn bị nhiễm nấm mốc.
- Nên trộn vào thức ăn quixalus liều 0,1/1000 cho ăn liên tục để có thể phòng nhiễm aflatoxin.

** Thải trừ các chất chứa trong dạ dày và ruột*

- Rửa ruột: Thụt qua trực tràng, rửa các chất độc trong ruột bằng dung dịch bicarbonat natri 2%.
- Tẩy ruột bằng magiê sunphat: cho lợn lớn uống 100g/ngày, lợn nhỏ: 40g/ngày.

Natri sunphat: hoà nước cho uống với liều lượng 40-80g/ngày.

Parapllin dầu cho uống 50-80g/ngày.

Thuốc bảo vệ niêm mạc ruột: tanin, natri bromua hoặc nước cháo gạo nếp. Dùng sau khi tẩy sạch ruột.

** Dùng tân dược điều trị nguyên nhân và thuốc bổ trợ tăng sức đề kháng của con vật.*

Tiêm bắp hay dưới da. Vitamin B1, B complex, vitamin C liều 5-10 ml/con.

Tiêm bắp magiê calcium fort liều lượng 10 ml/50kg thể trọng.

Cho uống dung dịch glucoza 5-10% hay dung dịch điện giải.

5. Ngộ độc

a) Ngộ độc sắn

Ngộ độc sắn thường xảy ra ở lợn, đặc biệt là ở vùng trung du, miền núi, nơi trồng nhiều sắn.

Nguyên nhân lợn bị ngộ độc sắn chủ yếu là do lợn ăn sắn có cả vỏ. Vỏ sắn có chứa nhiều axit xyanhydric (HCN). Chất này rất độc đối với cơ thể vì nó có khả năng tác động làm ngừng hoạt động men peroxydaza. Khi đó hemoglobin không kết hợp được với oxy (O_2) và cũng không giải phóng được nhóm cacboxy (CO_2) ra khỏi hemoglobin nên lượng cacboxy - hemoglobin (HB- COO) ngày càng tăng trong máu. Sự tăng quá ngưỡng chịu đựng của cơ thể dẫn tới các phản ứng oxy hoá khử của quá trình sinh tổng hợp hoặc quá trình phân huỷ các hợp chất hữu cơ không thực hiện được. Lợn tử vong trong trạng thái tế bào, mô bào thiếu oxy, biểu hiện con vật toàn thân tím tái, máu đen sẫm do lượng CO_2 trong máu quá nhiều.

Ngoài ra lợn còn có thể bị ngộ độc do ăn phải các loại thức ăn, nước uống bị phun thuốc trừ sâu như DDT, 666. Diptex... Các loại thuốc độc này có tác

dụng phong bế hoạt động của hoạt chất trung gian hoá học giữa các đầu nối dây thần kinh đó là cholinesteraza. Trong trường hợp này, thần kinh giao cảm bị kích thích, con vật sùi bọt mép, đồng tử co hẹp, toát mồ hôi, nhu động ruột tăng và tăng bài tiết phân, nước tiểu. Mặt khác thuốc độc tác động huỷ hoại tế bào gan, làm cho gan mất khả năng giải độc những chất độc do quá trình trao đổi chất sinh ra. Do đó, gia súc ngộ độc thuốc sâu chết nhanh hơn nếu không được cấp cứu kịp thời.

Để điều trị ngộ độc, trước hết phải huỷ bỏ những thức ăn bị nhiễm độc và loại trừ những thức ăn có độc mà lợn đã ăn vào cơ thể bằng biện pháp gây nôn. Thường dùng apomocphin với liều lượng 20 mg/con.

Dùng phương pháp tây y để cấp cứu bệnh theo nguyên tắc giải độc chung.

Rửa sạch dạ dày, ruột để đẩy hết chất độc trong ống tiêu hoá.

- Sử dụng các thuốc chống trụy tim mạch, suy hô hấp như Cafein, Spactein. Adrenalin...

- Trợ lực bằng dung dịch glucoza ưu trương và các vitamin cần thiết.

b) Ngộ độc khoai tây

Ngộ độc xảy ra do chất glicoalcaloid có tên solanin chứa ở trong khoai tây. Chất solanin tăng

lên khi củ khoai tây đang nảy mầm hoặc phần củ có màu xanh, mỗi củ có thể chứa 0,5% solanin. Đặc biệt chất này có nhiều ở mầm khoai tây khoai tây non và khoai tây bị thối do các loại nấm. Solanin chịu nhiệt tốt, khi đun nóng không bị phân huỷ và giữ nguyên độc lực đối với gia súc.

Thức ăn có chứa solanin gây viêm niêm mạc dạ dày ruột. Sau khi ngấm qua thành dạ dày ruột, solanin tác động lên toàn bộ cơ thể gây viêm thận, kích thích hệ thần kinh dẫn đến tê liệt, gây loạn dưỡng các cơ quan nội tạng và phá huỷ hồng cầu. Trong nhiều trường hợp khoai tây còn tích lũy tự một lượng lớn nitrat (0,20 - 4,72%), chất này cũng gây ngộ độc cho gia súc.

Khi cho lợn ăn khoai tây sống thấy lợn có biểu hiện bỏ ăn nôn, tiêu chảy, niêm mạc và da tím, đôi khi gây bại liệt nhẹ. Lợn có thể chết trong vài giờ do trụy mạch. Nếu ngộ độc mãn tính, lợn sẽ đi ỉa chảy, nổi ban, viêm da vùng vú, đuôi hậu môn, kheo chân và xung quanh mõm. Con vật không sốt, nước tiểu đôi khi có màu đỏ, lợn nái có thể bị sảy thai, con chết non hoặc sức sống yếu.

Theo kinh nghiệm của nhân dân: Khi nhỏ nước tiểu của lợn trúng độc khoai tây vào mắt của động vật thí nghiệm (mèo, thỏ, chó) thì đồng tử của chúng sẽ giãn to.

** Phòng bệnh bằng cách:*

- Không cho lợn ăn quá nhiều củ khoai tây, cây khoai tây.

- Không cho lợn ăn khoai tây đã bị thối, non, củ khoai có màu xanh, nếu củ khoai đang mọc mầm thì phải bỏ mầm, bỏ nước luộc khoai.

Không cho lợn ăn khoai tây lúc đói hay lúc quá mệt mỏi.

Theo nguyên tắc chung là loại bỏ thức ăn gây độc.

- Gây nôn bằng Apomorphin hydrochloridum với liều 0,05-0,07g/lợn.

Tiêm bắp hay cho uống magie calcium fort liều lượng 10-20 ml/50kg thể trọng/ngày. Có thể tiêm kết hợp với vitamin C, Cafein 20%, tiêm bắp với liều lượng 10ml/ngày chia làm 2 lần.

c) Ngộ độc thuốc trừ sâu

Thuốc trừ sâu hóa học thường được sử dụng trong nông nghiệp như Volfatox, Dipterex, DDT... Việc phun thuốc trừ sâu đã bảo vệ được những cánh đồng cây lương thực, cây hoa màu và cây ăn quả tránh được sự phá hoại của sâu bọ, côn trùng. Tuy nhiên, thuốc trừ sâu đã tiêu diệt các sinh vật có lợi, làm ô nhiễm môi trường không khí, nước và tồn đọng ngay cả trên các sản phẩm nông nghiệp. Khi con người, gia súc ăn, uống hoặc ngửi phải các sản phẩm này đều có thể bị ngộ độc.

Khi vật nuôi được tắm phun, bôi thuốc để diệt ghẻ, ve rận, rệp... những thuốc diệt côn trùng đã tác động lên cơ thể con vật và sự nhiễm độc sẽ không thể tránh khỏi.

Khi bị nhiễm độc thuốc trừ sâu, con vật, đau đớn, vật vã nôn mửa, tiêu chảy ra máu, trụ tìm mạch, nhiễm độc thần kinh và chết. Ngoài ra, thuốc trừ sâu còn gây nguy hiểm cho sức khỏe con người do tiếp xúc trực tiếp hoặc gián tiếp đến thuốc tồn dư trong thực vật và trong những sản phẩm động vật (thịt, trứng, sữa).

Nếu ngộ độc do ăn uống điều trị theo nguyên tắc sau:

- Gây nôn bằng apomorphin với liều lượng 0,09 mg/kg thể trọng.

Rửa dạ dày bằng nước ấm, thuốc tím 0,5%, nước muối, nước xà phòng loãng để hoà loãng nồng độ chất độc và thải chúng ra ngoài.

- Cho uống than hoạt tính, bột đất để hấp thụ chất độc.

- Với động vật quý hiếm, cho uống hỗn hợp lòng trắng trứng, sữa và đường hoặc dung dịch parafin lỏng.

Khi đã xác định được nguyên nhân trúng độc thì dùng các chất có tác dụng đối kháng nhau, khử tác

dùng độc hay trung hoà các chất độc hoặc tạo thành các chất không độc.

Trung hoà chất độc: Cho vật nuôi uống các dịch lên men. Ví dụ điều trị trúng độc strychnin, morfin.

Dùng tanin để tạo keo vón lại trong trường hợp nhiễm độc kim loại nặng.

Dùng axit để trung hoà bazơ và ngược lại.

Ngộ độc thuốc trừ sâu dùng atropin.

6. Bệnh thấp khớp

Hội chứng thấp khớp xảy ra đối với tất cả các loại gia súc, nhất là trâu bò, ngựa, dê, cừu và lợn.

Hội chứng này thường xảy ra trong vụ đông xuân, vụ hè thu ít bị hơn. Vụ đông xuân thời tiết lạnh, ẩm, trâu bò phải làm việc trong điều kiện giá rét, nước lạnh, thức ăn mùa này không thuận lợi, phong phú như mùa thu. Đó là điều kiện thuận lợi cho các vi khuẩn gây bệnh kể phát, trong đó phải kể đến vi khuẩn *Staphylococcus*, *Streptococcus*... gây nên hội chứng thấp khớp. Quá trình viêm nhiễm các ổ khớp tăng cao làm giảm khả năng cày kéo, giảm sức khoẻ của vật nuôi.

Trong điều trị tây y thường sử dụng kháng sinh như Penstrepdexa, Infladox, Lincomycin...

Tuy nhiên hội chứng thấp khớp thường chuyển thành mãn tính và khó điều trị dứt điểm.

M. hyorhinis gây bệnh ở lợn từ 3 - 10 tuần tuổi. Triệu chứng lâm sàng đầu tiên xuất hiện sau 3-100 ngày bị nhiễm trùng. Thân nhiệt tăng đến 40,5°C.

Lợn ủ rũ, mệt mỏi, thở bụng, khó thở, ngại chuyển động mặc dù chưa có triệu chứng viêm khớp. Sau đó, lợn có triệu chứng đau và sưng ở các khớp như khớp gối trước và sau, khớp vai...

Mãn tính: Khó thở, đau khi vận động, viêm khớp sau 10 - 14 ngày kể từ khi xuất hiện triệu chứng đầu tiên.

* Điều trị: Có thể điều trị bằng tân dược sau:

Tylosin liều lượng 20mg/kg thể trọng.

Tyamulin liều lượng 1,5mg/10kg thể trọng.

Có thể kết hợp với một số kháng sinh khác như: Kanamycin, Gentalmycin, Lincomycin với liều lượng 15-20mg/kg thể trọng.

7. Bệnh nhiễm trùng gia súc

Các bệnh nhiễm trùng gia súc, gia cầm thường xuyên xảy ra do *Staphylococcus*, *Streptococcus*, *E. coli*... Vi khuẩn xâm nhập trong các trường hợp thiên hoạn, gia súc cắn mổ nhau, môi trường mất vệ sinh.

- Sau khi sinh đẻ, các loại vi khuẩn xâm nhập và phát triển trong cơ quan sinh dục, gây hiện tượng nhiễm trùng cho cơ thể. Ngoài ra, các dịch sản sinh trong quá trình sinh đẻ là môi trường rất tốt cho vi

khuẩn phát triển, gây ra quá trình sinh mủ trong cơ quan sinh dục, dễ dàng dẫn đến cơ thể bị nhiễm độc.

- Các bệnh nhiễm khuẩn thường xảy ra sau các phẫu thuật nếu như không bảo đảm vô trùng trong phẫu thuật và giữ vệ sinh sạch sẽ sau phẫu thuật.

- Do các vết thương ngoài da, sây sát, bỏng, dị ứng... và vi khuẩn sẽ xâm nhập vào cơ thể qua vết thương. Nếu không điều trị kịp thời, con vật sẽ chết do nhiễm trùng huyết hay huyết nhiễm mủ.

Con vật mệt mỏi, ăn ít, có con sốt cao, nhiễm khuẩn nặng gây rối loạn tiêu hoá, hô hấp, tuần hoàn, nhất là rối loạn trao đổi chất.

Nếu không điều trị kịp thời có thể sẽ giảm sức đề kháng, dễ nhiễm khuẩn thứ phát và có thể chết do nhiễm trùng huyết hay huyết nhiễm mủ.

- Rửa vết thương bằng các dung dịch thuốc tím 0,1 %, Rivanol 1-2% hoặc nước oxy già (H_2O_2) 1%.

- Xoa trên mặt vết thương bằng các thuốc sau:

+ Mỡ kháng sinh, bột sulfamid, dung dịch lugol 0,1%

Hay hỗn hợp: sulfamid 9 phần, Iodoforme 1 phần.

vtlscin tra đủ để tạo thành hỗn hợp sền sệt.

Hoặc: sous nitrat bismuth 2 phần, iodoforme 1 phần, vaselin (hay dầu parafin) vừa đủ tạo thành hỗn hợp sền sệt.

II. CÁC DẠNG THUỐC NAM VÀ KỸ THUẬT BÀO CHẾ

A. CÁC DẠNG THUỐC

1. Cao xoa

- Cao xoa trong y học cổ truyền được điều chế bằng cách hoà tan hỗn hợp dầu trong tá dược thích hợp.

- Việc sử dụng hỗn hợp tinh dầu là rất độc đáo trong y học cổ truyền. Từ ngàn xưa ông cha ta đã biết dùng hương liệu và dùng nồi xông để chữa bệnh.

- Việc dùng hỗn hợp như vậy cho phép mở rộng phạm vi tác dụng cũng như khả năng tạo màu và ổn định mùi của chế phẩm. Thông thường trong cao xoa người ta phối hợp 5 - 7 loại tinh dầu. Cao xoa phải có mùi dễ chịu và bền.

a) Kỹ thuật bào chế cao xoa

Tinh dầu là thành phần chính có tác dụng trong cao xoa. Tinh dầu thường bị biến chất làm cho chế phẩm không đạt yêu cầu, vì vậy tinh dầu dùng chế

cao xoa phải đạt độ tinh khiết nhất định, nếu không tinh khiết phải tiến hành xử lý.

** Kỹ thuật tinh chế tinh dầu*

- Nếu tinh dầu lẫn nước bị đục thì làm trong bằng natri sunphat khan (cho natri sunphat vừa đủ vào tinh dầu, khuấy đều rồi để ở chỗ mát trong một thời gian nhất định).

- Nếu tinh dầu lẫn nhiều tạp chất cơ học thì rửa tinh dầu với nước muối, trong các bình gạn, để chất bỏ tạp chất.

- Nếu tinh dầu đã biến màu thì dùng chất hấp phụ để tẩy màu hoặc nếu cần thì phải cất lại.

- Một số tinh dầu dễ bị oxy hoá bởi các ion kim loại thì có thể loại trừ bằng cách thêm từ từ dung dịch axit tartric đậm đặc.

** Ổn định mùi vị tinh dầu*

Mùi của tinh dầu phụ thuộc vào khả năng bay hơi của từng loại tinh dầu. Cần phải ổn định bằng cách:

- Cho thêm chất định hương làm cho mùi của hỗn hợp bền hơn.

- Làm giàu các thành phần chính của một số loại tinh dầu chính trong hỗn hợp.

- Phối hợp nhiều loại tinh dầu có khả năng bay

hơi khác nhau (phối hợp tinh dầu bay hơi nhanh với tinh dầu bay hơi chậm để có một hỗn hợp bay hơi trung bình).

Qua các biện pháp này có thể thu được một hỗn hợp có mùi thơm dịu và bền, thích nghi được trong sử dụng.

Trong thú y, cao xoa thường dùng để xoa bóp trong các bệnh cảm nóng, lạnh, thấp khớp, bại liệt, chấn thương...

2. Thuốc bột

Trong y học cổ truyền, thuốc bột thường được áp dụng trong phòng trị bệnh cho gia súc.

Thuốc bột dễ chế biến, dễ sử dụng, cho ăn, cho uống đều được.

a) Bào chế thuốc bột

*** Phân chia nguyên liệu .**

Nguyên liệu để bào chế thuốc bột rất phong phú, thuốc có thể có nguồn gốc là hoá chất, thảo mộc hay động vật. Có loại nguyên liệu đơn giản dễ vỡ, dễ nghiền thành bột nhưng cũng có loại dẻo dai, độ đàn hồi lớn, khó nghiền thành bột, nhưng dù nguyên liệu gì chăng nữa cũng đều phải được làm khô bằng các phương pháp thích hợp để tránh ảnh hưởng tới tác dụng dược lý của thuốc.

* *Phân chia cơ học*: có nhiều cách va đập để nghiền nát nguyên liệu có cấu trúc rắn (giã nguyên liệu trong cối, nghiền bằng máy nghiền).

- Nén ép: xát nguyên liệu từ trên xuống để phá vỡ các nguyên liệu khô ròn.

- Nghiền mài: xát bề mặt nguyên liệu từ mọi phía nhằm nghiền mịn chất rắn (thường nghiền được chất trong cối sứ).

- Cắt chẻ: thường sử dụng với cành, thân, củ dược liệu, dùng các vật sắc nhọn phân chia, cắt chẻ nguyên liệu.

Dụng cụ dùng để phân chia, nghiền nguyên liệu là các cối sứ cối thuỷ tinh, cối đá để giã các dược liệu lá, quả, hạt cứng hay để luyện khối dẻo.

Dụng cụ phổ biến trong đông dược là thuyền tán: để nghiền mịn các dược liệu có nguồn gốc thảo mộc hay khoáng vật.

Hiện nay trong các phòng bào chế, người ta cũng trang bị các máy xay loại nhỏ; máy xay mâm, máy xay búa, máy xay trục, máy nghiền bi.

* *Phân chia đặc biệt*

- Lợi dụng dung môi: Khi nghiền một số dược chất có tính rắn, dai, bền, trơn khó nghiền mịn, người ta cho thêm một ít dung môi dễ bay hơi để

phá vỡ cấu trúc tinh thể giúp cho quá trình phân chia được dễ dàng.

- Lợi dụng môi trường nước:

Trong y học cổ truyền, người ta thường nghiền một số thuốc khoáng vật trong nước để được bột mịn hơn, tinh khiết hơn và tránh phân huỷ hoạt chất.

Cho nước vào được chất nghiền nhỏ, vớt bỏ tạp bản nổi trên mặt nước, gạn lấy các tiểu phần nhỏ phân tán lơ lửng trong nước. Các tiểu phần to lắng xuống tiếp tục nghiền mịn và lắng gạn cho đến hết. Gộp các dịch gạn, lọc qua vải để thu lấy phần bột mịn và đem phơi hay sấy khô.

- Lợi dụng nhiệt độ:

+ Phương pháp thăng hoa: áp dụng cho một số thuốc khoáng vật để vừa thu được bột mịn vừa tinh chế được dược chất (ví dụ: thăng hoa lưu huỳnh).

+ Phương pháp "phi": phi phèn chua.

Một số dược chất ngâm nước khi xử lý ở nhiệt độ cao bị mất nước kết tinh, cấu trúc tinh thể bị phá vỡ tạo thành các tiểu phần nhỏ hơn giúp cho quá trình nghiền mịn được dễ dàng.

+ Phương pháp phun sương: bột phun sương thu được có kích thước tiểu phần tương đối đều đặn, trơn chảy tốt, dễ hoà tan.

+ Phương pháp đông khô: Bột đông khô thu được có cấu trúc xốp, dễ hoà tan (thường gặp trong thuốc kháng sinh).

** Rây*

Bột được liệu sau khi được nghiền, phải rây để lựa chọn các tiểu phần có kích thước mong muốn và đảm bảo độ đồng nhất của bột.

Rây gồm có nhiều cỡ, nhưng có 4 loại thông dụng cho thuốc thảo mộc đó là:

Cỡ số 32 thu được bột thô;

Cỡ số 26 thu được bột mịn vừa;

Cỡ số 24 thu được bột mịn;

Cỡ số 22 thu được bột rất mịn;

** Kỹ thuật bào chế thuốc bột*

- Trộn bột đơn

+ Dược chất có khối lượng lớn thì nghiền trước, có khối lượng nhỏ thì nghiền sau.

+ Dược chất có tỷ trọng lớn thì nghiền mịn hơn dược chất có tỷ trọng nhỏ.

- Trộn bột kép

Nguyên tắc:

Trộn theo khối lượng tương đương (trộn đồng lượng), bắt đầu trộn từ chất có số lượng ít nhất rồi thêm dần các chất khác nhau theo thứ tự số lượng

tăng dần và mỗi lần thêm một lượng tương đương với lượng đã có trong cối. Dược chất nhẹ dễ bay bụi thì trộn sau cùng. Khi trộn phải tăng cường đảo để tăng tốc độ khuếch tán.

+ Khi trộn xong bột kếp, phải rây lại để hỗn hợp đồng nhất hơn.

+ Khi bào chế một lượng lớn, người ta trộn bột trong các hộp trộn hay các máy nhào trộn.

Khi có thuốc bột, cần bảo quản trong túi ni lông, lọ thủy tinh để dùng dần.

3. Thuốc viên

Trong đông y thường dùng nhất là viên tròn và viên nén. Viên tròn là dạng thuốc rắn, hình cầu, được bào chế chủ yếu từ bột thuốc và tá dược, thường dùng để uống. Viên tròn trong đông y gọi là thuốc "Hoàn".

Thuốc hoàn: chủ yếu bào chế từ các loại thảo mộc, khoáng vật, dùng theo quan điểm y học cổ truyền.

- *Ưu điểm:*

+ Kỹ thuật bào chế đơn giản, không đòi hỏi trang thiết bị phức tạp;

+ Thuốc viên rắn nên tương đối ổn định ít bị biến chất, dễ phối hợp nhiều loại dược chất trong cùng 1 viên, thể tích gọn nhẹ, dễ vận chuyển, bảo quản;

+ Có thể bao lớp, bao áo ngoài cho thuốc để bảo vệ dược chất, che dấu mùi vị khó chịu hay khu trú tác dụng của thuốc ở ruột.

- *Nhược điểm:*

- + Khó tiêu chuẩn hoá về mặt chất lượng;
- + Khó kiểm soát, kiểm nghiệm các thành phần có trong viên;
- + Viên chia khó đồng nhất về khối lượng;
- + Khó đảm bảo vệ sinh, tốn nhiều công sức và thời gian khi sản xuất ở quy mô nhỏ.

a) Các loại tá dược và cách dùng

Thành phần viên tròn gồm: dược chất và tá dược. Việc lựa chọn tá dược để thiết lập công thức làm viên có ảnh hưởng lớn đến tác dụng của viên, vì tá dược trong viên tròn liên quan chặt chẽ đến tốc độ và mức độ giải phóng hoạt chất của viên trong đường tiêu hoá.

Các tá dược chính dùng trong viên tròn là:

** Tá dược chính*

Đây là nhóm quan trọng nhất với viên tròn vì nó là yếu tố tạo hình chính của viên.

- Tá dược chính có thể lỏng và mềm.

+ *Nước*: Dược chất có thể hoà tan hay trương nở trong nước tạo nên khả năng dính nhất định.

Có thể nước được phối hợp với các tá dược khác để điều chỉnh độ dính như glixerin, xi rô, mật ong.

+ *Glixerin*: có khả năng dính nhất định, thường dùng trong viên chia để giữ ẩm cho viên, làm cho viên đảm bảo được thể chất dẻo dai và dễ bảo quản. Có thể phối hợp với các tá dược lỏng khác như nước, cồn.

+ *Xi rô đơn*: Khả năng kết dính vừa phải, dễ trộn đều với bột dược chất, không ảnh hưởng nhiều đến quá trình tan rã giải phóng hoạt chất của viên, có khả năng điều vị.

+ *Mật ong*: Khả năng dính tốt, vị ngọt.

Mật ong thường dùng làm tá dược cho viên hoàn mềm, vì mật ong giữ cho viên luôn có thể chất nhuyển dẻo. Để tăng khả năng dính, người ta thường tiến hành "luyện mật" tức là cho thêm vào mật khoảng 20% nước cất, đun sôi, lọc qua gạc để loại bớt tạp chất cơ học. Mật đã lọc đưa cô nhỏ lửa, vừa cô vừa khuấy và vớt bỏ bọt nổi trên mặt cho đến lúc nhỏ giọt mật vào nước lạnh, giọt mật không tan ra là được (nhỏ nước thành châu). Tùy mức độ luyện mà người ta chia ra 2 loại mật: mật non (luyện ở khoảng 105°C , còn chứa khoảng 20% nước) và mật già (luyện ở khoảng 110°C , còn chứa dưới 10% nước).

Mật già làm cho viên thuốc tan chậm, thường

dùng cho những viên mà bột thuốc không có khả năng kết dính.

+ Cao được liệu:

Người ta thường dùng cao lỏng được liệu làm tá được dính để bồi viên. Cao lỏng có khả năng dính kém, không gây kết dính nên dễ làm viên, viên dễ sấy khô, dễ tan rã giải phóng hoạt chất. Trong công thức làm viên, người ta chuyển một phần được liệu thành cao lỏng 1/1 để làm tá được bồi viên (thường là phần được liệu xơ cứng khó nghiền bột), như vậy sẽ kết hợp được vai trò được chất và tá được, đơn giản hoá công thức bào chế và giảm được lượng dùng của viên.

Người ta có thể dùng một số cao mềm không có tác dụng được lý riêng như cao mềm cam thảo làm tá được dính.

+ Hồ tinh bột:

Hồ tinh bột có độ kết dính vừa phải, dễ trộn đều với bột được chất nhưng làm cho viên khó khô đều khi sấy.

Khi cần có thể phối hợp với các loại tá được khác để tăng cường khả năng kết dính như phối hợp với dịch gôm, dịch thể gelatin... Tùy yêu cầu về mức độ kết dính của viên mà dùng loại hồ loãng 5 - 10% hay hồ đặc 15 - 20%. Hồ tinh bột chế ra phải dùng ngay để tránh vi khuẩn xâm nhập làm mốc viên.

+ *Dịch thể gelatin*: Thường dùng dịch thể 5-20% gelatin trong nước. Khả năng kết dính tốt nhưng làm cho viên khó tan nên thường dùng cho các viên chứa dược chất khô rời, ít có khả năng tự liên kết hoặc những viên cần tan rất chậm.

+ *Dịch thể gôm*: Thường dùng dịch thể 5- 10% gôm và arabic trong nước, dịch gôm có độ nhớt cao, khả năng kết dính mạnh, có thể nhũ hoá một số chất khó trộn đều vào khối bánh viên. Tuy nhiên, dịch gôm làm cho viên khó tan do đó chỉ dùng trong trường hợp cần thiết.

+ *Tá dược dính tổng hợp*: Ngày nay trên thế giới người ta đã sử dụng rộng rãi các loại như dẫn xuất xenluloza, PVP, PEG... tuy nhiên, chúng ít được sử dụng trong thú y.

+ *Tá dược dính thể rắn*: Thường dùng cho các viên có dược chất lỏng, mềm, ít khả năng tự kết dính. Các tá dược hay gặp là: bột đường, bột gôm, bột xenluloza, bột PVP.

Tá dược dính thể rắn được nghiền thành bột và trộn bột kép với bột dược chất trong quá trình bào chế.

+ *Tá dược độn*: Tá dược độn dùng trong trường hợp dược chất trong viên chiếm tỷ lệ nhỏ, không đủ khối lượng để làm viên như trong trường hợp dược chất độc hay tác dụng mạnh.

Tá được độn thường là các bột trơ như: tinh bột, bột đường, bột mịn vô cơ (magie oxit, magie cacbonat, canxi cacbonat, kaolin). Các chất này trơ về mặt được lý có khả năng hút tốt và làm cho viên dễ tan.

+ *Tá được hút*: Dùng trong trường hợp viên chứa được chất lỏng, mềm, không đảm bảo thể chất làm viên. Ta thường dùng nhóm bột mịn vô cơ, có tác dụng hút tốt và làm viên dễ tan.

+ *Tá được rã*: Tá được rã làm cho viên tan rã để giải phóng hoạt chất trong đường tiêu hoá. Tá được rã như: lactoza, bột đường; tá được rã trương nở: tinh bột, bột xenluloza vi tinh thể.

+ *Tá được màu*: Làm cho màu viên thuốc đẹp, hấp dẫn.

b) Kỹ thuật bào chế viên tròn

**** Phương pháp chia viên***

Nguyên tắc là tạo khối dẻo từ được chất và tá được rồi chia tiếp thành các viên đều nhau:

+ *Tạo khối dẻo*: Người ta phối hợp được chất với tá được thích hợp để tạo được khối dẻo đồng nhất, yêu cầu khối dẻo phải đủ ẩm, mềm, dẻo dai, không dính dụng cụ.

+ *Chia viên và hoàn chỉnh viên*: Trong y học người ta sử dụng bàn chia viên hay máy chia viên.

Trong thú y, thuốc thường được viên bằng bàn hoặc bằng tay: cho khối dẻo lên bàn chia viên (đã rắc bột trơn), khi đã hoàn thành ta hất nhẹ sang bàn hứng và viên được hoàn chỉnh bằng một lớp bột áo bọc ngoài.

** Phương pháp bồi viên*

Nguyên tắc là từ một nhân cơ bản, bồi dần từng lớp được chất, đồng thời nhỏ các tá được dính lỏng cho đến lúc viên đạt độ lớn yêu cầu.

Phương pháp này thường không áp dụng cho thú y vì phải có trang thiết bị, tốn nhiều thời gian.

+ Gây nhân: Nhân từ bột được liệu, xát hạt, chải hạt, hay phun tá được lỏng vào khối bột. Tá được dính dùng gây nhân chỉ được dùng loại có độ dính thấp như: nước cát cao lỏng được liệu để tránh gây bột dính. "Nhân" làm xong đưa sấy khô.

+ Bồi viên: "Nhân" được liệu đã được sấy khô, sau đó bồi viên bằng tá được dính lỏng với bột được chất. Bồi từng lớp một, cứ mỗi lớp tá được dính lại bồi một lớp bột được chất. Lượng bột và tá được cho vào mỗi lần bồi tăng dần theo khối lượng của viên. Cuối cùng sấy viên trong tủ sấy.

** Áo viên*

+ Phải thực hiện làm áo viên nhằm mục đích:

. Tránh dính viên;

- . Che dấu mùi vị khó chịu của thuốc;
- . Bảo vệ hoạt chất, tránh tác động bên ngoài;
- . Hạn chế kích ứng của thuốc với niêm mạc đường tiêu hoá;
- . Khu trú tác dụng của thuốc ở ruột;
- . Làm cho viên hấp dẫn hơn.

+ Bột bao thường dùng: bột tale, bột lycopot, bột than thảo mộc, chu sa (bột mịn màu đỏ), tinh bột, bột dược liệu (bột cam thảo, bột quế).

Khi bao người ta rắc một ít bột lên khối viên rồi lắc cho bột bám chắc vào viên.

+ Đóng gói và bảo quản trong túi ni lông hàn kín hoặc lọ thủy tinh. Bảo quản nơi thoáng mát, tránh ẩm.

c) Ứng dụng sản xuất một số viên trộn thảo mộc

* Lô hội 10g

Bột quế 2g

Cao canh kina 5g

Mật ong vừa đủ 100 viên

Nghiền bột quế, để lại một ít trong cối, cho thêm nhựa lô hội nghiền nhẹ, thêm bột quế, trộn đều, phân tán đều cao canh kina vào khối bột. Thêm mật ong vừa đủ tạo thành khối bánh viên, lăn dũa, chia viên. Bảo quản tốt để dùng dần.

* <i>Hương phụ</i>	240g
Ích mẫu	160g
Ngải cứu	160g
Bạch đồng nữ	120g
Trần bì	180g
Mai mục	80g

Tá dược vừa đủ

Ích mẫu, ngải cứu cắt đoạn, rửa sạch, cho vào nồi chiết, nén chặt thêm nước vừa đủ, chiết trong 2 giờ, gạn dịch chiết, cô thành cao lỏng 1/1.

Các dược liệu khác sao tẩm chế biến theo quy định, nghiền thành bột mịn, qua rây và trộn đều.

Bồi viên từ bột thuốc và cao lỏng theo kỹ thuật chung cho đến khi viên có đường kính khoảng 4mm. Áo viên bằng than hoạt và đánh bóng viên với parafin.

* *Hoàn hương liên*

Ngô hoàng liên 2 lạng

Mộc hương 5 đồng cân

Dược liệu nghiền thành bột mịn, bồi viên nhỏ với 2 lạng dấm pha với nước đun sôi để nguội theo kỹ thuật chung.

* *Hoàn lục vị*

Củ mài

96g

Đơn bì	71g
Phục linh	71g
Sơn thù	96g
Thục địa	115g
Thạch tả	71g
Mật luyện vừa đủ	100g

Thục địa thái mỏng, tẩm rượu cho mềm rồi giã thật nhuyễn. Các dược liệu khác chế biến, sấy khô, tán thành bột mịn. Trộn thục địa với bột thuốc cho thật đều.

Cho mật luyện lẫn thành viên (12g) theo kỹ thuật chung.

B. KỸ THUẬT BÀO CHẾ

Trong thú y, kỹ thuật bào chế thuốc nam thường đơn giản hơn bởi vì gia súc thường ăn tạp. Phần lớn thuốc nam trong nhân dân được sử dụng dưới dạng thô, việc chiết suất và tinh chế với gia súc không đòi hỏi nghiêm khắc nên dễ áp dụng trong phòng và trị bệnh. Dưới đây là một vài kỹ thuật bào chế:

1. Cách thức bào chế

a) Làm sạch dược liệu

Dược liệu cần sử dụng có thể là hoa, lá, thân, rễ... tùy theo yêu cầu của bài thuốc mà chọn những

phân dược liệu khác nhau. Ta phải chọn, loại bỏ những tạp chất không cần thiết, sau đó rửa sạch đất cát, tuy nhiên cần chú ý rằng:

Các loại hoa không được rửa vì khi rửa sẽ làm dập nát và làm hỏng các hoạt chất có trong hoa (như các loại tinh dầu). Một số dược liệu không được ngâm lâu trong khi rửa như sinh địa, gừng, riềng, nghệ, củ chóc (bán hạ) vì ngâm lâu các hoạt chất trong dược liệu sẽ hoà tan một phần vào nước rửa, làm giảm hàm lượng hoạt chất của dược liệu. Cũng có một số dược liệu phải ngâm lâu mới loại bỏ hết được đất cát và chất bẩn như các loại vỏ sò, hến, xương động vật...

+ Ngâm dược liệu

Thường dùng nước gạo để ngâm các dược liệu có độc tính cao như hạt mã tiền... Hàng ngày phải thay nước ngâm 2, 3 lần.

Các loại dược liệu cứng ngâm thời gian lâu hơn, dược liệu mềm ngâm thời gian ít hơn để dược liệu có độ mềm nhất định, dễ thái mỏng.

+ Ủ dược liệu

Đối với những dược liệu khi ngâm sẽ làm giảm hoặc mất các hoạt chất, người ta phải làm sạch dược liệu bằng phương pháp ủ để làm mềm dược liệu, sau đó thái mỏng làm các vị thuốc phiến. Thời

gian ủ có thể vài giờ như sinh địa, hoài sơn, có thể ủ qua đêm như dây cam thảo, bạch chỉ, hoàng đằng.

Cách ủ: Nhúng ướt mảnh vải bông, xếp được liệu vào và dùng miếng vải khác đã tẩm ướt đắp lên trên.

b) Tẩm được liệu

Thường dùng dấm chua, nước muối, nước gừng, rượu để tẩm được liệu.

Cách tẩm: Đổ nước cần tẩm cho ướt được liệu theo tỷ lệ 1kg được liệu cần 100-200 ml nước tẩm, thời gian khoảng 2, 3 giờ là được (trong khoảng thời gian này nước tẩm sẽ thấm hết vào trong được liệu).

+ *Tẩm rượu sao*: Được liệu được tẩm rượu, đem sao nhỏ lửa để cho rượu thấm hết vào được liệu sao cho đến khi được liệu có mùi thơm là được. Nếu sao cháy được liệu sẽ bị hỏng, mất hết hoạt tính không còn tác dụng trị bệnh.

+ *Tẩm gừng sao*: Dùng gừng tươi tẩm được liệu với tỷ lệ 5 - 10% so với khối lượng được liệu. Giã nhỏ gừng cho thêm một ít nước khoáng 100-200 ml trộn đều vào được liệu để yên 1-2 giờ, sau đó đem sao nhỏ lửa đến khi được liệu có mùi thơm là được.

+ *Tẩm muối sao*: Lượng muối dùng khoảng 0,5 - 1% so với khối lượng được liệu. Lượng muối cần

dùng đem hoà tan trong 100-200 ml nước sạch, sau đó trộn đều với dược liệu để yên 1 -2 giờ cho toàn bộ lượng nước muối thấm vào hết khối lượng dược liệu đem tẩm (khoảng 1kg). Cuối cùng cho dược liệu đã tẩm lên chảo nóng sao nhỏ lửa đến khi dược liệu có màu vàng, mùi thơm bốc lên là được.

+ *Tẩm dấm sao*: Dùng dấm ăn hoặc axit axetic pha loãng 5% trong nước sạch tẩm vào dược liệu, để yên 30 phút rồi đem sao vàng đến khi có mùi thơm là được.

+ *Tẩm mật sao*: Dùng mật mía hay nước đường có nồng độ khoảng 10% đem tẩm vào dược liệu 2-3 giờ, sau đó đem sao nhỏ lửa đến khi dược liệu có màu vàng ở cạnh là được.

c) Sao dược liệu

Dem dược liệu cần sao cho vào chảo gang hoặc nồi nhôm, nồi đất... đun nhỏ lửa, đảo đều dược liệu theo các cách sau:

+ *Sao vàng*: Dược liệu đem sao bên ngoài có màu vàng, khi bẻ ra bên trong dược liệu vẫn còn màu trắng hoặc màu nguyên thủy của nó trước khi đem sao.

Tuỳ theo từng loại dược liệu, thời gian sao sẽ khác nhau. Dược liệu là lá: thời gian sao khoảng 45 phút đến 1 giờ.

+ Sao vàng hạ thổ: Sao được liệu đến màu vàng rồi đổ được liệu còn nóng bốc khói xuống nền đất đã quét sạch và úp kín khối được liệu đó bằng nồi, xoong... phương pháp sao này thường áp dụng đối với những được liệu có mùi hôi hoặc có độc tính là tinh dầu.

Khi hạ thổ mùi hôi hoặc các hoạt chất có độc tính cao sẽ bị khuếch tán hấp phụ vào đất, làm cho được liệu hết mùi hôi hoặc giảm được độc tính. Do đó khi sử dụng thuốc không gây ra những tai biến ngộ độc đối với cơ thể.

+ Sao đen tồn tính: là phương pháp sao đen được liệu nhưng vẫn giữ được tính chất của được liệu.

Cách sao: cho ngọn lửa cháy to rồi đặt chảo (nồi, xoong...) lên bếp đến khi xoong, nồi thật nóng mới cho được liệu vào, đảo đều tay đến khi được liệu bên ngoài có màu đen nhưng khi bẻ được liệu ra bên trong vẫn giữ được màu nguyên thủy là được.

Những được liệu sao tồn tính thường là gừng tươi, lá trắc bách diệp, cỏ nhọ nồi, xích đồng nam, bạch đồng nữ (cây mò hoa đỏ và hoa trắng).

Các loại được liệu sao tồn tính thường được dùng điều trị hội chứng chảy máu trong bệnh tiết niệu, trong một số bệnh phụ khoa (xuất huyết tử cung chảy máu kéo dài...) và một số bệnh chảy máu đường tiêu hoá.

d) Nung dược liệu

Với dược liệu là khoáng chất: vỏ sò, ốc hến, mai mực, vỏ hàu... Các loại xương động vật, ta đem nung chín rồi mới dùng làm thuốc. Mỗi loại dược liệu có phương pháp nung khác nhau.

+ Dược liệu là hàn the (bằng sa), phèn chua dùng nồi đất để nung, cho lên bếp than củi, điện... nung đến khi nào khối dược liệu khô hoàn toàn. Trong khi nung nên dùng đũa thuỷ tinh hoặc đũa tre khuấy đều tay để khối dược liệu bốc hơi nước nhanh hơn, khi dược liệu khô có màu trắng xốp, dùng 2 ngón tay (cái và trỏ) bóp mạnh dược liệu vỡ tơi ra là đạt yêu cầu.

+ Dược liệu là thạch tín (nhân ngôn), con cóc...

Trước khi, nung ta lấy đất sét già nhuyễn với lá khoai lang thành một khối hồ đặc, nặn thành những khối đất, cho dược liệu cần nung vào giữa rồi vê tròn lại, xếp vào lò than, củi nung đến khi những viên đất cháy như cục than hồng, để nguội và bỏ lớp đất sét bọc đi, lấy phần dược liệu đem tán nhỏ thành bột mịn để bào chế thuốc bột (thuốc tễ) hoặc thuốc viên, tùy theo yêu cầu sử dụng và bảo quản.

+ Dược liệu là vỏ hàu (mẫu lệ), vỏ ốc hến, xương động vật... dùng trấu, mùn cưa để ủ lò, ngọn lửa sẽ

cháy nhỏ âm ỉ nhiều giờ, thường nung trong 12 giờ liên tục đến khi lò cháy hết nhiên liệu, để nguội, nhặt lấy những dược liệu đem nung, sàng sảy cho sạch rồi đem tán thành bột mịn. Khi tán có thể dùng cối nghiền hay thuyền tán hoặc xay bằng máy nghiền tùy theo khối lượng dược liệu nhiều hay ít.

c) Đổ dược liệu

Đây là phương pháp đun cách thủy, dùng sức nóng của hơi nước làm chín dược liệu. Những cây thuốc, vị thuốc thường dùng phương pháp này là các loại sâm nam (bổ chính sâm, sa sâm, phòng đẳng sâm...), các loại củ như: nghệ, sinh địa, xuyên khung, bạch linh (củ cây *khúc khắc*). Sau khi thu hái về rửa sạch xếp vào nồi áp suất để đồ cho chín khối dược liệu bên trong. Để nguội, lấy ra thái mỏng, phơi hoặc sấy khô. Đây là phương pháp thường dùng nhất trong bào chế dược liệu thảo mộc, phương pháp này có tác dụng diệt hết các loại vi khuẩn nấm mốc... giữ được các hoạt chất của dược liệu không bị hoà tan vào trong nước khi đồ.

g) Bào chế một số cây thuốc thường gặp

Kinh nghiệm của nhân dân có thể dùng ngay cây cỏ để chữa bệnh nhưng có khi phải bào chế và chiết xuất để tạo ra một vị thuốc có tính đặc hiệu

cao, hoặc bảo quản dễ dàng, tiện sử dụng trong phòng và trị bệnh.

** Cây bán hạ (cây củ chóc)*

- Cây bán hạ được đào lấy củ, rửa sạch, đem đồ chín, thái lát mỏng, phơi khô.

- Khi sử dụng ta lấy những lát bán hạ đã thái mỏng ở trên đem ngâm với phèn chua 1 đêm (1kg bán hạ + 50g phèn chua), sau đó vớt được liệu ra, rửa sạch nước phèn và đem đồ lại cho mềm. Trong quá trình đồ không đậy vung để hoạt chất gây ngứa sẽ cuốn theo hơi nước bay ra ngoài.

- Sau khi đồ chín lấy ra tắm với nước gừng (1kg bán hạ + 50 - 100g gừng tươi. Gừng giã nhỏ cho thêm ít nước khuấy đều, dùng khăn sạch vắt lấy nước và tắm với bán hạ, để yên khoảng 30 phút cho nước gừng thấm hết vào bán hạ rồi đem sao vàng là được.

** Cây hy thiêm (cây cỏ dĩ)*

Sau khi hái về (toàn thân cây), ta rửa sạch, thái ngắn khoảng 3 - 5 cm, phơi héo rồi tắm rượu - mật đem đồ chín (1kg dược liệu cần 100ml rượu và 50g mật).

Cây hy thiêm tắm rượu - mật phơi khô, nấu cao lỏng dùng chữa bệnh viêm khớp, bại liệt.

** Cách nấu cao lỏng:*

- Xếp dược liệu khô vào nồi, xoong, đổ nước sạch vào cách mặt dược liệu 5 - 7 cm. Đun to lửa đến khi sôi, bớt lửa ninh khoảng 2 giờ, chắt lấy nước thứ nhất, cho tiếp nước vào nấu lần thứ hai và sau 2 giờ chắt nước lần hai. Sau đó gộp nước thứ nhất và nước thứ hai lại đun đến khi lượng cao lỏng thu được bằng khối lượng dược liệu hy thêm đem nấu cao (theo tỷ lệ 1/1).

Tác dụng của hy thêm: Tiêu viêm, giảm đau thần kinh và các cơ bắp.

** Cây hương phụ (cây củ gấu)*

Củ gấu rửa sạch, phơi khô, đốt cháy hết lông con, sàng sảy sạch sẽ, cho vào cối giã nhẹ cho tróc hết vỏ, sàng sảy lại cho sạch là được.

Số dược liệu cần bào chế (4kg) chia làm 4 phần bằng nhau và bào chế theo 4 cách sau (hương phụ "tứ chế"):

Phần 1 : Tẩm với 150ml dấm.

Phần 2: Tẩm với 200ml nước tiểu trẻ em.

Phần 3: Tẩm với 200ml nước muối 10%.

Phần 4: Tẩm với 150ml rượu.

Bốn phần dược liệu trên sau khi tẩm xong, đem ủ 1 đêm, sao vàng đến mùi thơm, có thể nghiền

thành bột mịn bào chế các dạng thuốc tễ hoặc thuốc viên.

** Cây địa liên (sơn tam nại)*

Địa liên là loại dược liệu có chứa tinh dầu thơm nên khi sử dụng không được đun nấu, vì nhiệt độ cao sẽ làm tinh dầu bay hơi, tác dụng của thuốc sẽ bị hạn chế.

Cây địa liên thường dùng dưới dạng thuốc ngâm rượu, thuốc tán hoặc thuốc viên có áo bọc ngoài để bảo vệ tinh dầu.

** Cây sa nhân*

Thường sử dụng quả sa nhân, phơi khô tán thành bột để làm thuốc.

Dùng cho gia súc kém ăn, không tiêu, rối loạn tiêu hoá, hội chứng viêm dạ dày ruột.

** gừng (sinh khương)*

Gừng vừa là thực phẩm, gia vị trong thức ăn, vừa là một loại thuốc rất quý trong nhân dân. Gừng có thể dùng dưới 3 dạng:

+ Nước gừng

Gừng tươi rửa sạch đất, cho vào cối giã nhuyễn, cho nước sạch đun sôi để nguội vào lượng gừng đã giã với tỷ lệ 5 - 10%, khuấy đều và lọc qua vải gạc sạch để chắt lấy dung dịch nước gừng.

+ *Rượu gừng*

Gừng tươi 50-100g, rửa sạch thái lát.

Rượu 35-40° 1000ml.

Ngâm gừng và rượu trong 10 - 15 ngày. Mỗi ngày lắc 2 lần để hoạt chất của gừng hoà tan đều vào rượu.

Khi sử dụng chắt lấy rượu gừng.

Nước gừng, rượu gừng dùng để xoa bóp toàn thân cho gia súc gia cầm chữa hội chứng cảm lạnh. Dùng làm thuốc chống nôn khi gia súc bị viêm dạ dày ruột.

Liều dùng: nước gừng, rượu gừng 50-100 ml/1 con trâu (bò), 20-30 ml/1 con lợn. Mỗi ngày cho uống 2 lần.

+ *Gừng khô (can khương)*

Gừng tươi rửa sạch, phơi khô hay sấy khô dùng để chữa cảm mạo và kích thích tiêu hoá.

Trong đông y còn giải cảm được dùng như sau:

Bột gừng khô 100g

Quế chi (bột) 50g

Đại hồi (bột) 50g

Cồn 90° 1000ml

Ngâm sau 1 tuần, ta được cồn giải cảm.

+ *Than gừng (thán khương)*

Cho gừng khô vào chảo, đun trên bếp, đảo đều tay đến khi toàn bộ gừng trong chảo có màu đen (khói vàng), bắc ra đây kín vung lại để nguội, sẽ được than gừng.

2) Bào chế một số dạng thuốc nam

a) Thuốc bột

** Thuốc chống cảm cúm cho gia súc*

Xuyên khung	500g
-------------	------

Bạch chỉ	500g
----------	------

Hai vị thuốc trên rửa sạch, phơi khô hay sấy khô cho ròn, tán thành bột mịn và sàng qua rây số 20 - 22. Chia thành gói 10 - 20g cho dễ dùng. Mỗi lần cho gia súc uống từ 1 - 3 gói tùy loại để chống cảm cúm.

** Thuốc bột cảm cúm cho gia súc, gia cầm*

Hạt tía tô, lá dây cà gai, cây thanh hao, hoa kim ngân tươi rửa sạch, sấy khô và tán thành bột. Khi dùng, phối chế với nhau theo tỷ lệ sau:

Bột lá tía tô	800g
---------------	------

Bột dây cà gai	1000g
----------------	-------

Bột cây thanh hao	800g
-------------------	------

Bột hoa kim ngân	1000g
------------------	-------

Trộn đều 4 loại bột trên, chia thành gói 10-20g. Liều lượng sử dụng cho trâu bò 20g/ngày/2 lần, lợn 5- 10g/ngày.

Hoà nước cho uống hoặc trộn vào thức ăn.

b) Thuốc cao

Dược liệu được bào chế dưới dạng thuốc cao làm cho cơ thể dễ hấp thụ hơn các dạng bào chế khác.

Cao thường có 2 dạng: cao lỏng, cao mềm.

**** Cao lỏng***

Dược liệu rửa sạch cho vào nồi (khoảng 3/4 nồi), đổ tiếp nước sạch vào nồi cho ngập dược liệu. Đun sôi 2 giờ chắt lấy nước đầu, sau cho tiếp nước lần 2 và đun sôi 1 giờ, để nguội chắt nước lần 2 (vắt bã thuốc).

Gộp nước lần 1 và 2 cô đặc sao cho trọng lượng nước cao bằng trọng lượng dược liệu ban đầu, lọc qua vải gạc, loại bỏ tạp chất và cho vào nước cao theo tỷ lệ 1% axit benzoic hoặc benzoate natrium khuấy đều cho hoá chất trên hoà tan trong nước cao, đóng lọ đã tiệt trùng.

**** Cao mềm***

Dược liệu sau khi được nấu thành cao lỏng (như trên) tiếp tục được đun đến khi đặc quánh rồi đổ ra khay đã được bôi mỡ hay dầu thực vật. Cho khay

vào sấy khô ở 86°C đến khi cao dẻo quánh là được. Để nguội qua đêm cho cao hồi ẩm.

Dùng dao cắt cao ra từng miếng khoảng 1 lạng là vừa, bọc cao vào giấy bạc, cho vào túi ni lông hàn kín, bảo quản nơi thoáng mát.

Khi sử dụng ta đem thái mỏng cao, hoà với nước đun sôi hoặc ngâm rượu, để yên khoảng 30 phút khuấy cho tan đều và cho gia súc uống.

Phương pháp chế cao mật lợn, mật bò

** Phương pháp 1 :*

+ Lấy khoảng 20 - 30 túi mật, rửa sạch bên ngoài túi mật bằng nước sạch, sau đó rửa lại bằng nước muối cho sạch hết chất bẩn bám bên ngoài. Ngâm túi mật vào cồn 90° trong 1 - 2 phút để sát trùng.

+ Cắt thủng túi mật và hứng nước mật cho chảy qua vải để lọc.

+ Nước mật đã lọc được đem đun cách thuỷ, vừa đun vừa khuấy cho tới khi thành cao đặc. Ta thử bằng cách nghiêng bát mà cao không thể chảy ra là được.

Cao có màu vàng hơi xanh, vị hơi đắng.

Phương pháp 2:

+ Dùng kéo chọc thủng túi mật, hứng vào bát to đã khử trùng rồi.

+ Nếu có mỡ, cần loại bỏ mỡ bằng cách cho mật vào bình gạn, thêm một ít ete, lắc kỹ để mỡ tan trong ete, sau đó gạn bỏ lớp ete. Nếu có giun mật, sỏi mật thì không nên dùng phương pháp này.

+ Lọc qua lớp vải, bỏ phần cặn phía trên, lấy nước phèn chua bão hoà nhỏ từ từ vào nước lọc mật, tua được hình thành. Ta tiếp tục lọc qua giấy lọc không gấp để rửa tua. Khi nào cho thêm nước lọc phèn vào dịch lọc mà không thấy tua nữa là đủ phèn rồi. Rửa tua trên giấy lọc bằng nước cất để loại phèn thừa rồi đặt tua trên một đĩa sứ trắng men sạch đưa vào tủ sấy.

Sấy ở nhiệt độ dưới 70°C cho tới khô sau đó tán thành bột. Cát kín trong lọ dùng dần.

Phương pháp 3:

Lọc mật bỏ qua rây, thêm cồn 90° vào khuấy đều, khuấy 4-5 lần, sau đó để yên trong 2 ngày.

+ Gạn lấy phần trong ở trên. Phần tua lọc qua giấy lọc gấp nếp. Trong khi lọc phải đậy kín để tránh bay hơi cồn.

+ Rửa phần tua còn lại trong bình và trên giấy lọc bằng 200g cồn 70° dùng làm nhiều lần để lấy hết muối mật.

+ Tập trung các hỗn hợp dung dịch cồn lại và cô trong áp lực giảm, nhiệt độ dưới 50°C cho tới độ cao

chắc. Ta sẽ được cao mật bò màu vàng lục nhạt, vị hơi đắng ngọt.

C. RƯỢU THUỐC

Rượu thuốc được dùng phổ biến rộng rãi trong nhân dân, rượu thuốc tác dụng nhanh, hấp thụ dễ dàng, tiện dùng, do đó nhân dân rất ưa chuộng và thường dùng để chữa bệnh cho người và gia súc.

** Chuẩn bị nguyên liệu*

Dược liệu: Dược liệu khô, nghiền thành bột khô (không cần mịn) hoặc thái mỏng.

Rượu: tốt nhất rượu 35°, với các loại dược liệu có nhiều pectin dùng rượu 35° sau khi ngâm được dung dịch thuốc trong suốt. Nếu dùng cồn 90° để ngâm rượu thuốc thì dung dịch thu được sẽ bị đục. Vì ở rượu 90° các chất pectin trong dược liệu sẽ bị hoà tan, do đó khi pha thêm nước vào để sử dụng, các hợp chất pectin sẽ tách ra gây đục.

- Bình ngâm: thường dùng bình thuỷ tinh có vòi ở đáy để dễ dàng lấy dung dịch thuốc ra.

- Phễu lọc: phễu thuỷ tinh, phễu nhựa.

- Vải lọc: thường dùng vải màn, vải phin...

Chai lọ: sạch, vô trùng, khô để bảo quản rượu thuốc.

** Phương pháp bào chế*

- Cho dược liệu vào 2/3 bình ngâm, không cho quá đầy.

- Cho rượu vào bình từ từ đến khi rượu ngấm hết vào dược liệu, tiếp tục cho rượu vào sao cho lớp rượu cao hơn khối dược liệu khoảng 5cm là vừa. Thường dùng với tỷ lệ 1/5 (1 dược liệu : 5 rượu). Nút chặt bình ngâm để rượu không bốc hơi.

- Thời gian ngâm: Lần 1: khoảng 5 ngày

Lần 2: khoảng 2 ngày

Lần 3: khoảng 1 ngày

Trong quá trình ngâm thỉnh thoảng lắc 5- 10 phút để các hoạt chất của dược liệu hoà tan và khuếch tán được nhiều hơn trong dung dịch rượu.

Dung dịch rượu thuốc của 3 lần ngâm gộp lại thành dung dịch chung. Lọc qua vải, loại bỏ tạp chất, ta có dung dịch thuốc mùi thơm dễ chịu.

III. ĐIỀU TRỊ MỘT SỐ BỆNH Ở GIA SÚC BẰNG THUỐC NAM

A. THUỐC NAM CHỮA BỆNH TIÊU CHẢY

1. Thuốc chữa dịch tả

a) Tiêu chảy kèm đau bụng

Vỏ quả măng cụt khô 60g

Hạt mùi 5g

Hạt thì là 5g

Nước 1200 ml

Đun sôi sắc kỹ cho cạn còn 600 ml. Cho gia súc uống 1 20 ml/lần. Ngày uống 2 lần.

* Vỏ quả măng cụt: 10 vỏ

Cho nước ngập vỏ măng cụt, đun sôi 15 phút, ngày uống 3 - 4 chén to.

* Ngũ bội tử: liều 0,5 - 1g.

- Cho nước ngập và đun sôi, cô đặc. Cho uống (1 lần), ngày uống từ 2-3 lần.

- Hoặc 0,5-1g Ngũ bội tử tán nhỏ thành bột, hoà nước và cho uống.

- Hoặc Ngũ bội tử tán thành bột, thêm hồ vào để viên thành viên bằng hạt đậu xanh. Ngày uống từ 15 - 20 viên.

b) Tiêu chảy kèm nôn

Hồ tiêu 100g; Bán hạ 100g

Hai thứ trên tán nhỏ, dùng nước gừng viên bằng hạt đậu. Ngày uống 15-20 viên. Dùng nước gừng chiêu thuốc.

Măng cụt chứa 7 - 13% tanin, thường dùng nước sắc vỏ măng cụt để làm thuốc chữa đau bụng đi ỉa lỏng, chữa lỵ và chữa bệnh hoàng đản.

c) Chữa đau bụng, nôn mửa, ăn không tiêu, lỵ có sốt

Ô dược 4g; hương phụ 4g; nước 1000 ml.

Sắc đặc còn 300-500ml. Cho uống trong ngày.

Có thể tán nhỏ, thêm nước hồ viên thành viên bằng hạt ngô, ngày cho uống 10-20 viên.

d) Chữa tiêu chảy, mất nước, đau bụng

* Vỏ măng cụt khô 60g; Hạt mùi 5g; Hạt thì là 5g; Nước 1000 ml.

Đun sôi, sắc kỹ cho cạn còn 300ml, mỗi ngày cho uống 100ml.

Hoặc có thể lấy 10 vỏ quả măng cụt, 300ml nước sạch. Đun sôi, còn khoảng 100ml. Cho uống trong ngày.

* Lá ổi non, búp ổi 15-20g; Lá chè 10g; Củ gừng tươi 5g; nước 1200ml

Rửa sạch lá chè, củ gừng cho vào đun sôi, sắc kỹ cho đặc còn 600ml cho uống trong ngày.

* Lá ổi non, búp ổi 20-25g; Lá chè 20-25g; Gừng 10g; nước sạch 1000 ml

Sắc đặc lại còn 300ml, cho gia súc uống mỗi ngày 1 lần.

e) Tiêu chảy nhiều lần trong ngày, phân thối khắm

* Hoàng đằng 500g; Bột cỏ sữa nhỏ lá 500g; nước sạch 1000ml

Đun sôi, cô đặc còn 300ml, chất lấy nước, cho thêm đường glucoza và cho gia súc uống với liều lượng 1ml/kg trọng lượng. Ngày uống 2-3 lần, uống liên tục 7-10 ngày.

**** Viên Dancoxit (viên hoàng đằng - cỏ sữa):***

Bột cao hoàng đằng 100g; bột cao cây cỏ sữa 100g; bột hoài sơn vừa đủ làm áo, bào chế thành 1000 viên.

Trâu bò : Liều dùng 10 viên/lần, ngày 2 lần.

Lợn : Liều dùng 2-4 viên/lần, ngày 2 lần.

Hoàng đằng có thể thu hoạch cả cây, cắt thành từng đoạn thân, hoặc chỉ lấy rễ, nhưng thường dùng cả thân và rễ cắt thành từng đoạn ngắn 15-

20 cm, phơi hay sấy khô, không cần chế biến gì thêm.

Trong hoàng đằng chủ yếu là panmatin với tỷ lệ 1-3%.

Hoàng đằng thường dùng làm thuốc chữa đau mắt, sốt rét, lỵ, bệnh gan, viêm ruột, dạ dày. Ngày dùng 2-4g chữa viêm ruột và dạ dày.

* Xuyên tâm liên 30g; Rễ vông vang 12g; Ngải cứu 20g; Hoa hòe 16g; Đinh lịch tử 12g.

Tất cả sắc kỹ với 2 lần nước, để trâu bò uống.

Bài thuốc này có tác dụng hạ sốt, chống viêm loét đường ruột, gan, xuất huyết nội tạng, giải độc cơ thể.

* Trắc bá diệp 30g; Cỏ thi 30g; Chỉ thực 20g; Ý dĩ 20g; Tang bạch bì 25g.

Tất cả sắc kỹ cho uống.

* Sài hồ 30g; Hoàng liên 20g; Cát cánh 16g; Hoàng kỳ 16g; Tri mẫu 12g.

Tất cả sắc kỹ cho uống.

* Xích thực 20g; Uất kim 30g; Ngô thù du 20g; Đan sâm 16g; Bạch truật 16g.

Tất cả sắc kỹ cho uống.

Hoàng bá 10g; Địa du 20g; Đơn bì 20g; Bạch dược 16g; Sa nhân sâm 16g; Quế chi 8g.

Tất cả sắc kỹ cho uống.

Trên đây là những bài thuốc nam đơn giản có thể làm dứt bệnh dịch tả cho trâu, bò. Tuy nhiên muốn đạt hiệu quả cao hơn nữa thì cần dùng phối hợp với thuốc hoá dược như:

- Thuốc nhỏ mắt: Gentamycin hoặc Dexamethason.

- Thuốc tiêm bắp: Teramycin, Chloramphenicol, Analgin.

Khi sử dụng cần chú ý theo hướng dẫn của bác sĩ hoặc nhân viên thú y.

2. Một số bài thuốc và chế phẩm điều trị bệnh rối loạn tiêu hoá

* Sa nhân 50g; Gừng khô 50g; nước sạch 200ml.

Đun sôi, sắc kỹ cho đặc còn khoảng 100ml. Cho lợn uống với liều: 50 ml/1lần/lợn lớn. và 0,5 ml/kg trọng lượng/1lần/lợn con. Ngày cho uống 2 lần..

* Sa nhân là vị thuốc tiêu hoá, thường dùng làm gia vị và chế rượu mùi. Sa nhân dùng trong trường hợp bụng đầy, đau, ăn không tiêu, tả, lị. Ngày cho uống 1-9g.

* Riềng khô 50g; Quế chi 20g.

Tán thành bột mịn, bảo quản nơi khô thoáng. Bột thuốc hoà nước cho uống với liều 10g/1lần/lợn choai; 2,5g/1lần/lợn con. Ngày cho uống 2 lần.

* Tỏi ta 1 củ (2g)/con.

Tỏi già nhỏ trộn với thức ăn cho lợn ăn, ngày 2 lần cho ăn liên tục trong 3 ngày.

Tỏi Đại toán: Tỏi được trồng khắp nơi ở nước ta, nhân dân ta thường dùng củ tỏi làm gia vị. Thành phần chính trong tỏi là tinh dầu (100kg tỏi chứa 60 - 200g tinh dầu) và có chứa một ít Iod..

Trong tỏi có một chất gọi là alicin có tác dụng kháng sinh rất tốt. Qua nhiều thí nghiệm của các nhà khoa học cho biết tỏi có tác dụng rất mạnh đối với vi khuẩn *Staphylococcus*, thương hàn, phó thương hàn, lỵ, vi khuẩn tả, trực khuẩn bạch hầu, vi trùng gây thối.

Trong tỏi tươi không có chất alicin ngay mà có chất aliin, một thứ axit amin. Chất aliin dưới tác dụng của alinaza cũng có trong củ tỏi mới cho chất alicin.

Chất alicin tinh khiết là chất dầu không màu, hoà tan trong cồn, benzen, ete nhưng khi hoà vào dịch nước thì không ổn định, dễ thuỷ phân, có mùi vị như tỏi và có tính kích thích da như tỏi, alicin không có mùi hôi của tỏi.

Chất alicin bị nhiệt hay môi trường kiềm phá huỷ mất tác dụng.

Dung dịch tỏi với nồng độ 1/85.000 - 1/125.000

đã đủ ức chế sự sinh trưởng của vi khuẩn *Staphylococcus*, *streptococcus* thương hàn, phó thương hàn, trực trùng lị, alicin không bị ảnh hưởng của axit paraamino benzoic. Khi bị oxy hoá alicin sẽ mất tác dụng kháng sinh.

Tỏi ức chế sự sinh sản của vi khuẩn bằng cách phá huỷ nhóm SH của chất Cystein.

Dung dịch tỏi 5% ức chế hoạt động của lị amip, amip co lại thành khối tròn và mất hết khả năng sinh sản.

Theo kết quả thử nghiệm của các nhà nghiên cứu ký sinh trùng Trung Quốc:

- Dùng tỏi điều trị lị amip đạt kết quả 80%.
- Dùng tỏi chữa lị trực trùng đạt tỷ lệ khỏi 85% tương đương với sunphaguanidin.
- Tỏi với nồng độ 3% có khả năng diệt trực trùng lị và trực trùng gây bệnh đường ruột.

* Rễ cây chút chít 500g; nước sạch 1000ml.

Đun sôi sắc đặc tới khi thành cao lỏng, cho lợn uống mỗi lần 20 ml/lợn lớn; 10ml/lợn choai; 5 ml/lợn con.

Ngày cho uống 2 lần. Uống liên tục trong 3-5 ngày.

Dùng nước sắc để uống chữa bệnh táo bón, tiêu

hoá kém, ăn uống chậm tiêu, vàng da, lở ngứa, mụn nhọt.

* Hoàng liên: Hoàng liên mọc hoang ở các vùng núi cao 1500 - 2000m tại Lào Cai, Sa Pa, thuộc dãy núi Hoàng Liên Sơn.

Thành phần: Hoàng liên có chứa 7% alcaloit toàn phần trong đó thành phần chủ yếu là chất becberin $C_{20}H_{10}NO_3$ (2,39%). Ngoài ra còn chất panmatin, coptiscin... becberin là alcaloit có tinh thể màu vàng.

Becberin có tác dụng kháng khuẩn với *Staphylococcus aureus*, *Streptococcus hymolytique*, trực trùng ho gà, thương hàn, phó thương hàn, lỵ, vi khuẩn lao...

Trên thử nghiệm lâm sàng đã chứng minh becberin trong Hoàng liên có tác dụng kháng khuẩn mạnh hơn nhiều streptomycin và cloromycetin, nhưng nếu dùng lâu dẫn đến hiện tượng quen thuốc. Tuy nhiên nếu vi khuẩn kháng lại becberin thì không kháng lại Streptomycin và Cloromycetin và ngược lại.

Hoàng liên còn có tác dụng giúp sự tiêu hoá, chữa đau mắt, mụn nhọt, chữa viêm dạ dày và ruột vì becberin có tác dụng làm tăng tạm thời trương lực và sự co bóp của ruột.

3. Chữa tiêu chảy lợn con

Hiện nay chế phẩm đang được sử dụng có hiệu quả cao là Dear. Chipi.

* Hoàng bá 20g; Hoàng cầm 10g; Hoàng liên 10g; Mộc hương 10g; Sa nhân 5g; Tá dược vừa đủ 100g.

Trộn 25g vào 0,5kg thức ăn cho lợn và gia cầm. Hoặc hoà 25g vào 200ml nước khuấy đều cho gia súc uống.

a) Chữa tiêu chảy phân có mùi chua, nhiều bọt, rối loạn tiêu hoá

* Lá hoắc hương 500g; vỏ cây vối 500g; nụ sim hay lá ổi 500g; nước sạch 1000ml

Đun sôi, sắc đặc cho uống mỗi ngày một lần.

b) Chữa rối loạn tiêu hoá, ăn không ngon, không tiêu

Dùng 5 - 10 quả Sa nhân giã nhỏ thành bột, hoà với nước cho uống hoặc trộn thức ăn cho ăn ngày 2 lần.

c) Chữa ăn uống kém tiêu, đau dạ dày

Lá bồ công anh khô 10- 15g; nước 600ml.

Lá bồ công anh rửa sạch, cho nước vào, đun sôi sắc đặc còn 100ml (đun sôi kỹ và giữ sôi trong 15 phút).

d) Kích thích tiêu hoá, ăn không tiêu

* Nhục đậu khấu 0,5g; Nhục quế 0,5g; Đinh hương 0,2g.

Tán thành bột, trộn thêm với ít đường cho gia súc uống trong ngày.

d) Chữa nôn mửa, đau bụng

* Nhục đậu khấu 80g; Đinh hương 40g; Sa nhân 30g; canxi cacbonat 250g.

Tất cả tán nhỏ, trộn đều và thêm ít đường cho gia súc ăn hoặc uống với liều lượng 50g/lần.

* Hương nhu hoàn: chữa đau bụng, không tiêu

Lá hương nhu 80g; Bạch biển đậu (đậu ván trắng) sao bỏ vỏ 10g; Hậu phác tẩm nước gừng - sao vàng 10g.

Ba chất trên tán nhỏ, làm thành viên, mỗi viên nặng 1g. Mỗi lần dùng 5 - 10 viên.

* Hương nhu 4g; Bạch biển đậu 4g; nước 200ml .

Rửa sạch, đun sôi, sắc đặc còn 100ml. Cho uống trong ngày.

e) Kích thích tiêu hoá

Ngô thù du 2g; Mộc hương 2g; Hoàng liên 1g.

Tán bột, trộn đều cho gia súc uống trong ngày.

f) Ăn không tiêu, nôn mửa, đau bụng, tiêu chảy

Ngô thù du 5g; Can khương 2g; nước 300ml.

Rửa sạch nguyên liệu, đun sôi, sắc đặc còn 100ml cho gia súc uống trong ngày.

g) Chống nôn mửa, đau bụng, tiêu chảy.

Thường dùng phối hợp Ngô thù du với gừng.

Chữa đầy bụng, ăn không tiêu, nôn mửa, đau bụng, bí tiểu tiện

Hậu phác 6- 12g; rửa sạch, cho thêm 300ml nước, đun sôi. sắc kỹ còn 100ml. Cho gia súc uống trong ngày.

h) Chữa đau bụng

Hậu phác tắm nước gừng, rồi nướng cháy sao vàng tán nhỏ ngày cho uống 2 - 3 lần, mỗi lần 3-4g bột.

i) Thuốc nam chữa bệnh lợn con phân trắng

* Cỏ nhọ nồi khô 100g; lá bạc thau khô 100g; gừng khô (Can khương) 100g; nước sạch 1000ml.

Đun sôi, sắc đặc còn 300ml, cho thêm một ít đường cho lợn con uống với liều lượng 2ml/con/lần. Ngày cho uống 2 lần. Uống liên tục từ 7 - 10 ngày.

* Cây bồ bồ rửa sạch, chặt nhỏ 500g; Gừng tươi (Sinh khương) 50g; nước sạch 1000 ml.

Đun sôi, sắc đặc còn 300ml, cho thêm một ít đường cho lợn con uống với liều lượng 2ml/con/lần. Ngày cho uống 2 lần. Uống liên tục từ 7-10 ngày.

* Rễ cây cỏ xước (khô) 400g; riềng gió (Cao lương

khương) 50g; vỏ quít hay vỏ cam, vỏ bưởi 50g; nước sạch 1500ml

Đun sôi, sắc đặc còn 500ml, cho thêm một ít đường cho lợn con uống với liều lượng 2ml/con/lần. Ngày cho uống 2-3 lần. Uống liên tục từ 7- 10 ngày.

Hoặc đun sôi, sắc đặc còn 300ml, cho thêm một ít đường cho lợn con uống với liều lượng 1ml/con/lần. Ngày cho uống 2 lần. Uống liên tục từ 7- 10 ngày.

* Hoàng đằng 500g; cỏ sữa lá lớn 100g; nước sạch 1000ml

Đun sôi, sắc đặc còn 300ml, cho thêm một ít đường cho lợn con uống với liều lượng 2ml/con/lần. Ngày cho uống 2-3 lần. Uống liên tục từ 7-10 ngày.

* Tô mộc 500g; ngũ bội tử 300g; nước sạch 1500ml

Đun sôi, sắc đặc, lọc lấy 500ml nước cốt, trộn vào thức ăn cho lợn ăn. Liều lượng 5ml/con.

* Viên tô mộc: trộn thức ăn với liều lượng 20g/1 lợn con (1 tháng tuổi) cho 1 ngày.

* Panmatin: chiết từ cây hoàng đằng

* Becberin: liều 20mg/lợn con (1 viên: 10mg).
Liệu trình 3-4 ngày.

* Rễ cỏ xước khô 500g; gừng tươi 50g; nước sạch 2000ml.

Đun sôi, sắc đặc còn 500ml. Cho lợn uống 3-5ml/lần. Ngày uống 2 lần.

4. Điều trị bệnh tiêu chảy xuất huyết

a) Thuốc nam chữa lỵ, tiêu chảy

* Nụ vối 100g; cỏ sữa lá lớn 50g; sa nhân 50g; nước sạch 1000ml.

Nụ vối, cỏ sữa, Sa nhân rửa sạch, đun sôi sắc đặc, lọc và chất lấy 400ml cho gia súc uống trong ngày. Uống liên tục trong 5-7 ngày.

* Tô mộc 50g; vỏ cây vối 50g; nước sạch 1000ml.

Tô mộc rửa sạch chẻ nhỏ. Vỏ cây vối rửa sạch chặt ngắn đun sôi kỹ và chất lọc lấy 400ml cho gia súc uống trong ngày.

* *Chữa lỵ do Amip.*

Quất hồng bì: 20-30g phơi khô, tán nhỏ thành bột, hoà với 200ml nước sạch cho gia súc uống trong ngày. Cho uống liên tục trong 4-5 ngày.

* Lá cây ô rô 200g; búp ổi, nụ sim 50g; nước sạch 1000ml.

Lá ô rô, búp ổi hay nụ sim rửa sạch, chặt ngắn, đun sôi sắc đặc, lọc và chất lấy 400ml. Cho uống trong ngày. Cho uống liên tục 5-7 ngày.

* Lá mơ lông 300g; củ cây gai long; nước sạch 1000ml.

Thái nhỏ, giã nhuyễn, đun sôi sặc đặc và lọc lấy 400ml cho uống trong ngày. Uống liên tục 5-7 ngày.

* Hoàng liên 50g; Quế chi 20g; Nhục đậu khấu 20g; Chỉ xác hay trần bì 30g; Nước sạch 1000ml.

Rửa sạch, đun sôi, sặc đặc, lọc và chắt lấy 400ml cho uống trong ngày. Cho uống liên tục 3-5 ngày.

** Chữa lỵ amip, lỵ trực trùng*

Tỏi giã nát, ngâm với nước sôi để nguội với tỷ lệ 5-10%. Ngâm một lúc và lọc lấy nước để thụt hậu môn. Mỗi ngày thụt khoảng 100ml. Hay dùng tỏi sống cho uống với liều lượng 3g/con/lần. Ngày uống 3 lần.

Chú ý: Nước tỏi 10% còn dùng chữa ho, chữa các vết thương có mủ, tẩy giun kim,...

** Chữa lỵ trực trùng Shiga*

Lá mơ tam thể 30-50g; trứng gà 1 quả.

Lá mơ rửa sạch thái nhỏ trộn với trứng gà, bọc vào lá chuối đem nướng hay đặt lên chảo nướng. Ngày cho ăn 2-3 lần.

** Chữa lỵ*

Chè hương 100g; cam thảo 10g; nước 300ml.

Đổ nước vào ngập chè và cam thảo. Đun sôi 30 phút, sặc đặc và lọc lấy 100ml. Mỗi lần cho uống 10-20ml/con. Ngày cho uống 3-4 lần.

** Chữa lỵ kèm đau bụng*

Hậu phác có tác dụng kháng sinh, ức chế vi khuẩn *Staphylococcus*, *Streptococcus*, *Shiga* lỵ.

Hậu phác 6g; Chỉ thực 3g; Đại hoàng 3g; nước 600ml.

Rửa sạch 3 vị trên, cho nước vào đun sôi, sắc đặc còn 200ml cho gia súc uống trong ngày.

** Chữa lỵ, tiêu chảy, vết loét, vết thương nhiễm trùng*

Búp sim, lá sim non 100g; nước 1200ml.

Đun sôi sắc đặc còn 500-600ml cho gia súc uống 2 lần trong ngày.

b) Chữa bệnh hồng lỵ ở lợn

Có thể dùng một trong các loại thuốc sau đây:

- Enroflox. T: tiêm bắp với liều 1ml/8kg thể trọng. Ngày tiêm 2 lần.

- Kanacolin: tiêm bắp với liều 1ml/8kg thể trọng.

Thuốc bổ trợ tiêm bắp: vitamin B1 2,5%, vitamin C 5% liều 5ml/con. Vitamin B12 liều 500γ/ngày. Vitamin K liều 2ml/con.

- Multivita: trộn thức ăn liên tục hoặc hoà nước cho uống.

- Polivit: trộn thức ăn hoặc hoà nước cho uống.

Một số bài thuốc nam chữa bệnh hồng lỵ

Rau sam tươi 250g; nước 600ml.

Đun sôi, sắc đặc còn 100ml, cho uống trong ngày. Nếu để bảo quản lâu hơn thì cho thêm 0,5g natribenzoat hay 0,03g nipagin đóng ampul hàn và hấp tiệt trùng.

Rau sam tươi 100g; cỏ sữa tươi 100g; cỏ nhọ nồi 20g; rau má 20g; nước 600ml.

Các nguyên liệu trên rửa sạch, đun sôi, sắc đặc còn 200ml. Cho gia súc uống trong ngày.

Rau sam mọc hoang ở khắp nơi trong nước ta, nơi ẩm ướt mọc càng khoẻ và nhanh. Nhân dân vẫn thường trồng làm rau ăn vì nó có vị chua, dễ chịu. Vào những tháng hè, thu (tháng 5-7) nhân dân thường hái cả cây, có thể cắt bỏ rễ rồi rửa sạch, dùng tươi hay phơi khô. Nhân dân thường dùng tươi, nhưng theo kinh nghiệm, trước khi phơi hay sấy khô, rau sam tươi hái về lập tức nhúng ngay vào nước sôi (có thể đồ) lấy ra ngay, rửa nước cho sạch nhót, rồi mới phơi hay sấy khô, khi dùng không phải chế biến gì khác.

Thành phần trong rau sam tuy chưa được nghiên cứu nhiều nhưng người ta cho rằng trong rau sam có chứa một ít hydrat cacbon, chất béo, protit và một ít vitamin C, men ureaza.

Nhiều kết quả nghiên cứu đã cho biết: nước sắc rau sam 25% có khả năng ức chế sự phát triển của vi trùng lỵ Shiga, vi trùng thương hàn. Dịch chiết rau sam bằng cồn ethylic có tác dụng rõ trên trực khuẩn *E.coli*, lỵ, thương hàn.

5. Thuốc nam tẩy giun sán

Cây dầu giun mọc tự nhiên ở nhiều nước vùng nhiệt đới. Tại Việt Nam cây mọc trên khắp đất nước từ Bắc tới Nam, nhưng tại Bắc bộ cây mọc khoẻ và dễ hơn các nơi khác, đặc biệt là ở hai bên sông Hồng, từ Phú Thọ tới Nam Định.

Hoạt chất chính là tinh dầu giun. Tinh dầu giun được cất từ cả cây hoặc từ hạt. Thành phần chủ yếu của tinh dầu giun là atcaridol (ít nhất phải có 65%). Hoa và hạt có chứa nhiều tinh dầu hơn. Ngoài ra còn chất ximen (22-25%), một ít cam pho, cacbua khác, dimetylethylen oxit, axit butylic và glycol.

Tinh dầu giun có tác dụng tốt với giun nhưng cũng rất độc làm suy yếu tim, nó còn có tác dụng hạ huyết áp và liều mạnh gây nôn mửa, chóng mặt, ù tai hoa mắt, lạnh đầu ngón chân, ngón tay, có trường hợp chết do liệt trung khu hô hấp.

Với nồng độ 1/5000 tinh dầu giun cũng đủ làm tê liệt giun đũa. Đối với ngựa việc tẩy giun rất khó

khăn, nhiều thuốc hầu như không có tác dụng nhưng chỉ cần dùng một liều 16-20 ml, tinh dầu giun có thể tẩy sạch giun của ngựa.

Tinh dầu giun có độc tính cao cần phải thận trọng với gia súc đang mang thai và gia súc non.

* Lá cây dầu giun 100g; vỏ cây dại 50g.

Rửa sạch, giã nhuyễn hai thứ trên, trộn lẫn với cám cho lợn ăn trong 2 buổi sáng. Hiện nay, bằng phương pháp chưng cất ta có thể thu được tinh dầu giun. Cho lợn uống tinh dầu giun trực tiếp với liều lượng 1ml/20kg thể trọng, cho uống vào buổi sáng trước khi cho ăn. Sau khi cho uống 2 giờ, dùng thuốc tẩy natri sunphat hay magiê sunphat với liều lượng 30g hoà với 100ml nước sạch cho lợn uống. Sau 12 giờ giun sẽ theo phân thải ra ngoài.

* Sử quân tử: 50g tán nhỏ thành bột mịn.

Cho lợn ăn với liều lượng: 10-20g/lợn con; 20-30g/lợn choai; 30-40g/lợn lớn. Cho ăn vào 2 buổi sáng.

* Hạt keo đậu: 100g, rang vàng, tán nhỏ thành bột và bảo quản chỗ khô ráo.

Cách dùng: Trộn thức ăn cho lợn với liều lượng 10g/lần/lợn con; 20g/lần/lợn choai; 30-40g/lần/lợn lớn. Cho lợn ăn 3 buổi sáng liền. Kết quả ra giun rất tốt, thuốc ít độc. Với trâu bò sử dụng liều lượng 100g/con/lần.

* Củ Bách bộ (bỏ lõi) 100g; nước sạch 300ml.

Đun sôi, sắc đặc còn 100ml. Liều dùng cho lợn là 0,5ml/2kg thể trọng. Cho uống liên tục trong 3 buổi sáng.

Tẩy giun đũa, giun kim.

Vỏ xoan: Cho vào nước đun sôi, cô đặc thành cao mềm và chiết cao mềm bằng cồn etylic. Thu hồi cồn ta được nhựa màu vàng nâu vị đắng, mùi hăng, làm chết giun trong 30 phút.

Nếu chiết cao mềm bằng axeton, bốc hơi axeton được nhựa màu vàng, nhựa này làm giun chết sau 20 phút.

** Vỏ xoan*

Vỏ xoan cạo bỏ lớp vỏ nâu chỉ lấy vỏ lụa, sao vàng, tán nhỏ thành bột. Cho gia súc uống 3-5g liên tục 3 buổi sáng.

Hoặc có thể sắc lấy nước, cô đặc sền sệt, cho gia súc uống vào lúc sáng sớm trước khi cho ăn với liều lượng 30-50ml.

Lưu ý: Hiệu quả tẩy giun của vỏ xoan rất tốt, tuy nhiên vỏ xoan còn có độc tính nên cần phải theo dõi cẩn thận.

- Nước sắc vỏ xoan phun lên cây cối có thể trừ sâu bọ hại cây.

- Nhân dân thường cho lá xoan vào chum vại để bảo quản các loại hạt như ngô đậu, lạc... cho khỏi sâu bọ và thối mốc.

- Lá xoan còn dùng để tắm ghẻ cho gia súc.

** Hạt cau*

Lấy hạt cau 4g nghiền nhỏ, sắc lấy nước cho gia súc uống. Hay có thể rang khô, nghiền nhỏ thành bột, trộn với một ít thức ăn cho ăn vào buổi sáng sớm, sau đó cho gia súc ăn bình thường.

** Hạt bí ngô phối hợp với nước sắc hạt cau:*

- Nhân hạt bí ngô: 50-100g cho gia súc ăn lúc đói vào sáng sớm.

- Hạt cau 60-80g, cho thêm nước, đun sôi, sắc đặc cho uống.

Nửa giờ sau khi uống nước sắc hạt cau sẽ cho gia súc uống 1 liều thuốc tẩy (Na_2SO_4 , MgSO_4).

Nước sắc hạt cau có tác dụng làm tê liệt sán lợn, sán bò nhưng chỉ mạnh với đầu con sán và những đốt chưa thành thực. Trái lại hạt bí ngô có tác dụng làm tê liệt khúc giữa và khúc đuôi con sán. Do đó sự phối hợp điều trị kiểu này sẽ tẩy được sán triệt để hơn.

Chữa sán

* Vỏ lựu khô tán vừa phải 60g; nước cất 750g

Ngâm vỏ lựu trong nước khoảng 6 giờ, sau đó sắc còn 500g, lọc bỏ bã, cho uống 2-3 lần vào buổi sáng, mỗi lần cách nhau 30 phút. Sau khi uống liều cuối cùng 2 giờ thì cho uống 1 liều thuốc tẩy.

* Hạt keo: rang, tán bột, hoà với nước. Cho gia súc nhỏ uống liều lượng 15-20g; gia súc lớn 30-50g. Cho uống vào sáng sớm trước khi cho ăn bình thường.

* Hạt bí ngô (bóc vỏ) 100g; đường mía hay mật 50g.

Hạt bí ngô rang khô tán nhỏ, trộn với đường hay mật cho ăn 1 lần trong ngày. Sau 3 giờ cho uống thuốc tẩy natri sunphat, magiê sunphat hay cây chút chít, sán sẽ ra.

Vỏ rễ lựu 40g; Đại hoàng hay chút chít 10g; hạt cau già 4g; nước sạch 1000ml.

Dun sôi, sắc đặc và chắt lấy nước thuốc 300ml. Cho lợn uống với liều lượng 2ml/kg/lần. Mỗi ngày cho uống 3 lần. Sau khi uống 12- 16 giờ sán sẽ ra.

6. Thuốc nam chữa bệnh chướng bụng đầy hơi trâu, bò

* Tỏi ta: 50-100g, rửa sạch, giã nhỏ, hoà với 200ml nước sạch; cây chút chít: 200g (có thể thay bằng Đại hoàng); nước sạch: 1000ml

Toàn cây chút chút rửa sạch, chặt ngắn. Cho 1000ml nước vào sắc kỹ, lọc lấy nước khoảng 500ml, để nguội. Nước thuốc chút chút trộn với nước tỏi cho trâu bò uống trong ngày. Có thể cho uống thêm 2 ngày nữa bệnh sẽ khỏi.

Tỏi là chất kháng sinh có tác dụng diệt vi sinh vật gây bệnh trong đường ruột. Chút chút có tác dụng kéo nước ở tế bào về ruột, kích thích cơ trơn tăng nhu động, vì vậy khối thức ăn được nhào trộn và đẩy về phía sau một cách nhanh chóng, sớm hồi phục lại sự cân bằng của hệ thống tiêu hoá. Con vật trở lại trạng thái bình thường.

** Lá thị hay lá đậu Hà lan 100g; nước sạch 500ml*

Lá thị hay lá đậu hà lan rửa sạch, giã nhỏ hoà với 500ml nước sạch. Cho trâu bò uống trong ngày. Uống liên tục 2 ngày.

** Lá trâu không 100g; nước sạch 300ml*

Lá trâu không rửa sạch, giã nhỏ, hoà với 300ml nước. Lọc lấy nước trong cho uống. Có thể uống cùng với nước tỏi và nước lá thị hay nước lá đậu Hà lan.

** Chữa chướng hơi dạ cỏ, chướng hơi ruột*

Địa liên 100 (khô 30g); rượu 200ml.

Cho địa liên vào rượu, lắc đều cho hoạt chất địa liên hoà tan trong rượu. Ngâm 2-3 giờ, chắt lấy

dung dịch rượu thuốc. Cho trâu, bò uống 1 lần trong ngày.

- Với lợn: Địa liên tươi 10g, rửa sạch, băm nhỏ cho lẫn vào thức ăn cho lợn ăn trong ngày.

** Chữa chướng hơi, viêm ruột*

Than gừng 50g; nước sạch 500ml.

Than gừng tán nhỏ hoà nước cho trâu bò uống 2 lần trong 1 ngày.

Với lợn: 10-20g bột than gừng trộn lẫn thức ăn cho ăn 2 lần trong một ngày.

(Than gừng: gừng đun trên bếp đảo đều tay đến khi có màu đen).

B. THUỐC NAM CHỮA BỆNH HÔ HẤP

1. Chữa ho

* Cây vòi voi (khô) 400g; quả ké đầu ngựa 200g; thổ phục linh 200g; bồ công anh 200g; hạ khô thảo 200g; kinh giới 200g; dây và hoa kim ngân 200g; cam thảo nam 200g; nước 5.000ml.

Tất cả các vị thuốc trên rửa sạch, cho nước vào đun sôi sắc đặc bỏ bã, chắt lấy nước và lại tiếp tục sắc đặc đến khi còn khoảng 1800 - 2000 ml, đóng chai và cho gia súc uống 100 - 150 ml/ngày. Liệu

trình điều trị 5 - 7 ngày. Hiệu quả khỏi bệnh đạt 95 - 100% số gia súc điều trị.

* Sài đất 1000g; Sâm đại hành 500g; Cam thảo đất (nam) 100mg

Ba vị trên rửa sạch cho thêm nước đun sôi, cô đặc, nấu thành cao lỏng cho gia súc uống với liều 50-100 ml/lần. Ngày cho uống 2 lần liên tục trong 5-7 ngày.

+ Bổ sung thêm rau rấp cá (50g) giã nhỏ, hoà với nước đun sôi để nguội cho uống riêng.

* Hoàng liên 100g; vỏ cây dâu tằm (Tang bì) 50g; Bán hạ 50g; vỏ quýt 50g; Mã đề 50g.

Tất cả dược liệu rửa thật sạch, cho nước vào đun sôi, sắc đặc còn 600ml và cho gia súc uống 50- 100ml/lần. Ngày cho uống 2 lần liên tục trong 4-5 ngày.

* Hoa đu đủ đực tươi hay phơi khô hấp với đường kính hay đường phèn.

* Chữa ho bằng 40mg cao mật lợn/ngày. Có thể trộn thêm đường cho gia súc dễ uống. Cho uống liên tục trong 5 - 7 ngày sẽ hết ho.

* Cây mã đề 10g; Cam thảo 2g; Cát cánh 2g; nước sạch 400ml.

Mã đề, Cát cánh, cam thảo rửa sạch, đun sôi và giữ sôi 30 phút. Cho gia súc uống trong ngày.

2. Chữa viêm khí quản phổi gia súc

Củ bán hạ (cây củ chóc) 50g; nước sạch 1000ml.

Hai vị thuốc này đem đun sôi, sắc đặc còn 300ml, cho gia súc uống 2 lần trong ngày.

Liều dùng:

Trâu bò: 300ml/ngày

Bê nghé: 100ml/ngày

Lợn: 60ml/ngày

3. Chữa ho, long đờm, viêm khí quản, phổi gia súc.

Củ bán hạ 50g; nước 1000ml.

Củ bán hạ rửa sạch, cho nước vào đun sôi, sắc và cô đặc còn 300ml cho gia súc uống.

Liều dùng:

Trâu bò: 300ml; bê nghé: 100ml; lợn choai 50ml; lợn con: 30ml

4. Chữa hen suyễn, ho mãn tính

Bèo cái: 100g rửa sạch, bỏ rễ, thêm ít muối, giã nhỏ, vắt lấy nước cho uống trong ngày.

5. Chữa bệnh tụ huyết trùng

Kim ngâu 30g; Bạch cập 20g; Hoàng bá 20g; Ma hoàng 16g; kinh giới 20g.

Tất cả sắc làm 2 lần cho trâu, bò uống. Với liều thuốc như thế có thể dùng cho 1 trâu, bò lớn hoặc 2 con nhỏ. Bài thuốc này có tác dụng ức chế trực khuẩn *Pasteurella*, hạ sốt, an thần.

* Xuyên tâm liên 30g; Đại thanh diệp 16g; Bồ hoàng 20g; Câu đằng 20g; Đẳng tâm 20g.

Tất cả sắc kỹ cho uống

* Huyền sâm 30g; Mẫu đơn bì 20g; Tri mẫu 20g; Hoàng liên 25g; Tế tân 20g; Táo bón nhân (sao) 12g.

Tất cả sắc kỹ cho uống.

* Sinh địa 30g; Cát cánh 20g; Chi tử 16g; Địa cốt bì 25g; Hồi hương 12g; Mộc thông 20g; Ba kích 12g.

Tất cả sắc kỹ cho uống

Chữa tụ huyết trùng lợn

* Cỏ mực 16g; Xuyên tâm liên 16g; Tang bạch bì 12g; Lá kim giao 12g; Quyển bá xanh lục 16g; Ý dĩ 12g.

Tất cả sắc kỹ 2 nước cho 2 lần uống.

* Kim ngân 20g; Huyền sâm 12g; Hoa hòe 8g; Bách bộ 16g; Bối mẫu 12g; Cam thảo 8g.

Tất cả sắc kỹ cho uống.

* Ngải cứu 20g; Kim ngân 16g; Hoàng đằng 16g; Sen cạn 16g; Quế chi 4g.

Sắc kỹ cho uống.

* Kim ngân 20g; Địa du 12g; Địa cốt bì 16g; Hậu phác 12g.

Sắc kỹ cho uống

Bài thuốc này có tác dụng trị bệnh tụ huyết trùng nhưng có kèm theo triệu chứng của bệnh phó thương hàn.

* Kim ngân 20g; Xích thước 12g; Trắc bá diệp 16g; Quế chi 4g.

Sắc kỹ cho uống sẽ có tác dụng điều trị bệnh tụ huyết trùng có kèm theo cúm.

C. THUỐC NAM CHỮA BỆNH SINH SÁN

1. Một số bài thuốc nam chống viêm âm đạo gia súc

* Nước sắc vỏ xoan chữa viêm âm đạo gia súc, lá cây Bạch đồng ỉ 500g; muối ăn 50g; nước sạch 3000ml.

Đun sôi 30 p chất lấy nước để nguội. thụt

rửa tử cung âm đạo mỗi ngày 1 lần. Rửa liên tục trong 7-10 ngày.

Nếu tử cung, âm đạo viêm nặng, có mùi hôi thối, dịch viêm nhớt, vàng, dùng: tỏi ta (đã bóc vỏ rửa sạch, giã nhuyễn) 50g; nước đun sôi để nguội 500ml. Khuấy đều lọc bỏ bã, chắt lấy nước, bơm vào tử cung, âm đạo mỗi ngày 1 lần. Thụt rửa liên tục trong khoảng 4 - 5 ngày.

** Thuốc uống*

Tô mộc (gỗ vang) 100g; Ké đầu ngựa 50g; Bồ công anh 50g; Sài đất 50g; Sinh địa 50g; nước sạch 3000ml.

Đun sôi, sắc đặc lấy 1000ml. Cho gia súc uống 500ml/ngày. Cho uống liên tục trong vòng 5-7 ngày sẽ khỏi.

Vỏ, rễ cây dâm bụt rửa sạch, tráng qua nước muối loãng. Cho thêm nước vào đun sôi, chắt lấy nước rửa tử cung, âm đạo để phòng dịch nhầy, nhớt và viêm. Sau khi rửa xong thì lau khô, mỗi ngày rửa 2 lần.

* Chữa tử cung xuất huyết, ho ra máu, chảy máu cam, lợi tiểu

Trắc bách diệp (sao cháy đen) 15g; Ngải diệp 15g; Can khương sao 6g; nước sạch 600ml.

Trắc bách diệp, Ngải diệp, Can khương sao rửa sạch; cho nước vào đun sôi, sắc đặc còn 200ml cho uống trong ngày.

* Bài thuốc chữa rau tiền đạo, chảy máu sau đẻ

Lá huyết dụ tươi: 50g, rửa sạch chặt ngắn, cho 300ml nước đun sôi, sắc đặc chất lấy 100ml cho gia súc uống trong ngày, máu sẽ cầm và bong nhau.

2. Chữa viêm

* *Rửa ngoài*

Lá cây Bạch đồng nữ 500g; muối ăn 50g; nước sạch 3000ml.

Đun sôi 30 phút, chất lấy nước, thụt và rửa phía ngoài tử cung, âm đạo mỗi ngày 1 lần.

* *Hoặc*

Tỏi ta (bóc vỏ, rửa sạch, giã nhuyễn): 50g; nước đun sôi để nguội 500ml.

Khuấy đều, lọc bỏ bã, bơm vào tử cung, âm đạo mỗi ngày 1 lần.

3. Chữa bệnh sa dạ con, lòi dom

Lá thiên lý 100g; muối ăn 5g.

Lá thiên lý rửa sạch, giã nhỏ, thêm muối. Cho thêm khoảng 30ml nước khuấy nhuyễn, lọc qua vải gạc, bỏ bã. Dung dịch thiên lý trộn với vaselin, tẩm

bông đắp lên chỗ lòi dom và sa dạ con sau khi vết thương đã được rửa sạch bằng nước thuốc tím loãng. Ngày băng 2 lần như đóng khố.

4. Chữa bệnh sát nhau.

* Lá quất hồng bì 500g; nước sạch 1.500ml.

Đun sôi, sắc lấy nước cho gia súc uống 1 hoặc 2 lần trong một ngày.

* Lá thầu dầu tía giã nhỏ đắp lên đỉnh đầu gia súc bị sát nhau. Sau nửa tiếng đến 1 giờ nhau sẽ bong ra. Sau khi nhau bong ra lập tức phải lấy ngay lá thầu dầu ra để tránh tử cung có thể bị lộn bít tắt ra ngoài.

* Hạt thầu dầu: Lấy 15 hạt, giã nát, đắp vào gan bàn chân. Sau khi nhau ra rồi cần rửa chân tay sạch.

5. Chữa đẻ khó

Hạt thầu dầu giã nát, đắp gan bàn chân, thai sẽ sổ ra.

6. Chữa bệnh viêm vú, sưng vú, tắc tia sữa

* Bồ công anh: 50g rửa sạch, giã nát, cho thêm ít muối, ít nước, chắt lấy nước cho uống. Phân bã đắp phần vú bị sưng.

* Lá quít hơ nóng đắp lên chỗ vú sưng. Làm vài lần là đỡ nhức, đỡ đau.

* Lá mỏng tôi rửa sạch, giã nát đắp vào vú chữa sưng và giải độc. Hoặc có thể lấy nước để uống, còn bã đắp vào vú sưng.

* Lá mỏ quạ: 200g rửa sạch, giã nhuyễn, đắp lên vú bị sưng, mỗi ngày thay một lần.

* Lá sài đất 50g; cây sống đời 50g.

Giã nhuyễn đắp vết thương.

7. Châm cứu và trị bệnh bại liệt trước và sau đẻ bằng thuốc nam

a) Châm cứu

Đơn huyết:

Thận môn 3 huyết	Túc tam lý 2 huyết
------------------	--------------------

Du thận 3 "	Truy phong 2 "
-------------	----------------

Bách hội 1 "	Khúc trì 2 "
--------------	--------------

Vĩ căn 1 "	Thốn tử 2 "
------------	-------------

Đại khoả 2 "	Quán tử 2 "
--------------	-------------

Tiên khoả 2 "

Thủ thuật châm cứu theo phương pháp bình bổ tả, 10 phút về kim một lần. Thời gian lưu kim 30 phút. Ngày châm 1 lần. Liệu trình điều trị 10 ngày liên tục, nghỉ 2 - 3 ngày lại điều trị tiếp. Mặt khác có thể châm cứu kết hợp với tiêm thuốc vào huyết.

Đơn huyết: Bách hội

Đại khoa

Túc tam lý

Truy phong

Các loại thuốc thường dùng: vitamin B1, Strychnin, Cafein, vitamin B12.

b) Các bài thuốc nam

* Mẩu lệ (vỏ hàu): 20g/con. Mẩu lệ tán thành bột mịn. Ngày 2 lần cho lẫn vào thức ăn cho lợn ăn. Cho ăn liên tục trong 15-20 ngày.

* Cua đồng: 20 con cua/gia súc. Giã nhỏ cua đồng sống hoà với 200ml nước và 5-10g muối cho lợn ăn ngày 2 lần, ăn liên tục trong 10- 15 ngày.

* Bột xương nung 50g; bột đỗ tương 30g; bột cá hay bột tôm 30g; sữa bột (loại dùng cho gia súc) 50g.

Trộn đều cho gia súc ăn trong ngày, chia làm 2 lần, liệu trình 10 - 15 ngày.

* Cao hy thiêm:

Cho trâu bò uống 100 ml/ngày

Bê nghé: 50 ml/ngày

Lợn: 20-25 ml/ngày

Cách làm cao hy thiêm: Hy thiêm 1000g; nước 3000ml.

Đun sôi, sắc đặc lấy nước lần 1: 1000ml, tiếp tục đổ tiếp nước sắc, cô đặc còn 1000ml. Đổ dồn nước của cả 2 lần sắc vào với nhau. Tiếp tục đun và sắc đặc còn 1000ml dịch thuốc. Cho gia súc uống.

* Ngưu tất (cây cỏ xước) 1000g; nước 1000g

Đun sôi, sắc đặc còn 300ml. Cho gia súc uống 100ml/ngày. Phối hợp điều trị với vitamin B1, vitamin B complex và các chất bổ trợ khác như Gluconat canxi...

Cho ăn thêm cua đồng già nhỏ.

* Mẫu lệ 10g; Hoàng kỳ 4g; Ma hoàng căn 4g; nước 600ml.

Sắc còn 200ml nước cho gia súc uống. Thuốc có tác dụng bổ sung lượng canxi cho gia súc chống bại liệt do thiếu canxi và chữa mụn nhọt, lở loét.

D. THUỐC NAM CHỮA CÁC BỆNH KHÁC

1. Thuốc nam chữa lở mồm long móng

Bệnh lở mồm, long móng là một bệnh do virus gây nên, do đó việc điều trị chủ yếu là chữa triệu chứng. Mục đích là làm cho các vết thương mau lành, đề phòng nhiễm trùng kế phát gây ra những biến chứng có thể nguy hiểm tới tính mạng gia súc.

+ Chữa miệng: Rửa miệng con vật ốm bằng dung dịch formol 1% hay axit axetic 2%, thuốc đỏ 1%, axit xitric 1%, phèn chua 1%. Dùng các quả chua như khế, chanh giã nát vắt lấy nước cho thêm ít muối. Dùng vải mỏng thấm nước vắt này chà sát nhiều lần trong má, hàm trên lợi. Mỗi ngày chà sát như vậy 2-3 lần, trong 4-5 ngày. Có thể dùng bã khế, múi chanh cho con vật nhai.

+ Chữa móng: Rửa thật sạch chân bằng nước muối 10% hoặc nước lá chát như lá sim, lá ổi, lá chè tươi... hoặc nước thuốc tím, phèn chua, dấm ăn.

Bôi các chất sát trùng hút mủ, chóng lên da non như bột than xoan trộn với dầu lạc, diêm sinh, băng phiến.

Để phòng ruồi, nặng đẻ trứng vào kẽ móng bằng cách đắp thuốc Lào, băng phiến vào vết thương.

+ Chữa vú: Tô mộc và trầu không hai lượng bằng nhau.

Tô mộc chẻ nhỏ sắc kỹ lấy nước, sau đó cho trầu không thái nhỏ vào nước tô mộc đun tiếp, gạn lấy nước để rửa mụn loét ở vú.

Rửa sạch vết loét bằng các dung dịch, có thể sử dụng một trong các bài thuốc sau đây để bôi vào vết loét.

* Nước lá ổi sắc đặc 500ml; phèn xanh 50g; nghệ 100g; bột sulfamid 150g.

Phèn xanh, nghệ rửa sạch, giã nhỏ, lá ổi rửa sạch sắc lấy nước. Hoà phèn xanh, nghệ với nước lá ổi sôi vào vết loét. Sau đó rắc bột sulfamid vào.

Than xoan 50g; nghệ 50g; tỏi 50g; dầu lạc 200g; lá đào 50g.

Giã nhỏ than xoan, lá đào, nghệ, tỏi rồi hoà tất cả với dầu lạc để bôi vào mụn loét cho súc vật hàng ngày.

* Hoàng bá cỡ nhỏ, sắc lấy nước đặc, chà sát vào mồm, lưỡi gia súc bị bệnh. Ngày 2-3 lần.

+ Với các mụn loét ở vú: có thể bôi các dung dịch sát trùng nhẹ như xử lý mụn loét ở miệng.

+ Kết hợp với điều trị triệu chứng và thuốc bổ trợ.

Nếu gia súc có biến chứng viêm ruột cần dùng các loại kháng sinh điều trị viêm ruột như: Bisepton, Streptomycin, Sulfaguanidin hoặc lá ổi, lá sim, hồng xiêm...

- Thuốc bổ trợ: Vitamin B1, B complex, vitamin C, Cafein, long não, Spactein.

* Rễ cách châu 16g; Thạch xương bồ 20g; Hoa hòe 16g; Hoa hồng 20g; Hoàng bá 30g; Đinh lịch tử 2g.

Tất cả sắc kỹ cho trâu, bò uống.

* Kim ngân 30g; Hoàng kỳ 20g; Cát cánh 25g;
Địa du 20g; Bạch truật 20g;

Tất cả sắc kỹ cho trâu, bò uống.

* Sài đất 30g; Diêu hồ sách 20g; Bạch thược 20g;
Qua lâu nhân 16g; Mẫu đơn bì 20g.

Tất cả sắc kỹ cho trâu, bò uống.

* Đỗ trọng 30g; Dương quy 20g; Địa cốt bì 25g;
Hoa hồng 12g; Ngưu bàng tử 12g.

Tất cả sắc kỹ cho trâu, bò uống.

* Xích thược 25g; Hoàng liên 30g; Mạch môn 20g;
Bạch cập 20g; Uất kim 25g; Thổ phục linh 20g.

Tất cả sắc kỹ cho trâu, bò uống.

* Kim ngân 700g; Ngải cứu 300g.

Tất cả nấu kỹ 3 nước, bỏ bã, cô đặc còn 100ml nước cao, đựng trong lọ kín, dùng làm thuốc bôi. Ngày 2-3 lần dùng thuốc bôi vào miệng, lưỡi, móng chân, da của trâu bò.

2. Thuốc nam chữa cảm nóng

* Rễ sắn dây (cát căn) hay bột sắn dây: 100g;
nước sạch: 300ml.

Hoà cho tan hết. Cho lợn uống thay nước, sau đó khoảng 1 giờ cho uống tiếp. Có thể cho uống bột sắn ta đều được.

* Lá tía tô 50g; lá kinh giới 50g; cỏ mần trầu 50g; nước sạch 300ml.

Đun sôi, sắc đặc, chắt lấy 100ml cho lợn uống làm 2-3 lần trong ngày.

* Rau diếp cá 100g; rau má 100g.

Rửa sạch, giã nhỏ, cho thêm 200ml khuấy đều, vắt lấy nước, chia làm 2 lần cho uống trong ngày.

3. Thuốc nam chữa cảm lạnh

* Sài đất, bồ công anh, kinh giới mỗi thứ 100g; bạc hà, gừng 50g; Quế chi 20g; nước sạch 1500ml.

Các loại trên rửa sạch sắc với nước, sắc đặc, bỏ bã, chắt lấy 500ml dịch thuốc, cho lợn uống với liều lượng 1ml/kg thể trọng, ngày cho uống 2 lần.

* Thổ hoàng khên hoặc Hoàng liên 20g; Trần bì (vỏ quýt) 50g; cam thảo 50g; nước sạch 3000ml.

Đun sôi, sắc đặc, chắt lấy nước thuốc 1000ml.

* Quế chi 20g; Đại hồi 20g; cam thảo nam 50g.

Tán thành bột mịn. Bột này được khuấy đều trong 1000ml dịch thuốc trên và cho lợn uống 1ml/kg thể trọng.

* Rượu giải cảm: bột Quế chi 100g; bột hoa đại hồi 50g; bột gừng khô 100g; cồn 35-40°) 1000ml.

(Cồn thay bằng rượu càng tốt)

Ngâm trong bình nút kín, trong quá trình ngâm thỉnh thoảng lắc khoảng 5 - 10 phút. Sau 5-6 ngày thì gạn chất lấy dịch ngâm và lại ngâm tiếp lấy nước lần 2, lần 3. Dung dịch thuốc của 3 lần gộp lại dùng để chữa bệnh cho lợn.

Cho lợn uống với liều lượng 0,5-1,0 ml/kg thể trọng.

Hương nhu 100g; hạt mùi 20g; vỏ quýt 50g; gừng 30g; Thảo quả 30g; nước 1500ml.

Đun sôi, sắc và gạn lấy 500ml cho lợn uống với liều 1ml/kg thể trọng, ngày cho uống từ 2-3 lần.

4. Thuốc nam chữa bệnh xoắn khuẩn

* Xích đồng nam và Bạch đồng nữ sau thu hái, rửa sạch, chặt nhỏ thành từng đoạn 5-6cm. Xích đồng nam 1 kg; Bạch đồng nữ 1 kg; cho thêm khoảng 3 lít nước, đun sôi, sắc đặc còn khoảng 1 lít, lọc bỏ bã và thêm một ít đường mía cho gia súc dễ uống.

Liều lượng: 5ml/kg thể trọng. Ngày cho uống 2 lần thay cho nước uống hàng ngày.

* Hạt ý dĩ 50g; vỏ quả cau già (Đại phúc bì) 50g; Chi tử (quả dành dành) 50g; nhân trần: 100g; nước sạch 1500ml.

Đun sôi, sắc đặc còn 500ml cho gia súc uống trong ngày, chia làm 2-3 lần.

* Rau má 100g; Sinh địa 50g; nghệ già 50g; thân, lá, rễ cây mã đề 100g; nước sạch 1500ml.

Đun sôi, sắc đặc còn 500ml cho gia súc uống trong ngày.

5. Thuốc nam chữa bệnh vàng da

Bệnh xoắn khuẩn hay nhiễm độc aflatoxin đều gây tổn thương gan và xuất hiện triệu chứng đặc trưng vàng da, nước tiểu vàng nên nhân dân thường dùng một số bài thuốc nam để chữa triệu chứng hỗ trợ cho sự lành bệnh nhanh chóng.

* Cây nhân trần (cây bồ bồ khô) 100g; Chi tử (quả dành dành) 50g; cây chút chút (cây dương đề) 50g; nước 1500ml.

Rửa sạch, chặt từng đoạn ngắn. Đun sôi, sắc đặc chất lấy 500ml nước cho uống trong ngày.

* Xích đồng nam, Bạch đồng nữ, cây mò, dùng cả thân và rễ (mỗi loại) 200g; nghệ già 50g; Sinh địa hoặc đinh lăng 50g; nước sạch 1500ml.

Rửa sạch, sắc lấy 500ml cho gia súc uống 2 lần trong ngày, liên tục trong 7- 10 ngày.

* Nhân trần hoặc bồ bồ 100g; cam thảo nam 50g; hạt ý dĩ 50g; gừng khô 30g; trần bì (vỏ quýt) 40g; thân cây mã đề 40g; nước sạch 1500ml.

Tất cả nguyên liệu rửa sạch, thái nhỏ, sắc và chất lọc lấy 500ml. Cho gia súc uống làm 2 lần trong ngày, liên tục trong 7- 10 ngày.

* Hoàng đằng hoặc Hoàng liên 50g; cam thảo nam 50g; sâm nam 50g; (đẳng sâm, bố chính sâm, sa sâm); cỏ chỉ thiên 100g; nước sạch 1500ml.

Tất cả nguyên liệu rửa sạch thái nhỏ, sắc và chất lọc lấy 500ml nước. Cho gia súc uống làm 2 lần trong ngày, liên tục trong 7-10 ngày.

Chữa bệnh viêm gan, viêm túi mật

Râu ngô 10-20g; nước sạch 1000ml.

Râu ngô rửa sạch, cắt nhỏ. Cho thêm nước sạch đun sôi, sắc đặc thành cao lỏng, cho uống trong ngày.

Thông mật, thông tiểu tiện, suy gan

Thành phần chính là cây actiso (lá hoa hay toàn thân). Cho nước ngập và đun sôi, sắc đặc thành cao lỏng hoặc pha chế dưới dạng thuốc uống.

Thuốc sắc 5 - 10%, cao lỏng uống 2-10 g/ngày.

Ngoài ra có thể cho thêm tá dược như mật ong làm thành viên.

Thuốc lợi tiểu:

Hạt mã đề 10g; cam thảo: 2g; nước 600ml (3 bát).

Chữa phù toàn thân, phù bụng, lợi tiểu.

Đại phúc bì (vỏ ngoài và vỏ giữa của quả cau phơi khô 10-12g, cho thêm nước đun sôi, sắc đặc cho gia súc uống trong ngày.

6. Thuốc nam chữa ngộ độc

a) Chữa ngộ độc sản

* Bột dong ta (củ hoàng tinh) 100g; nước sạch 200ml.

Rửa sạch, giã nhuyễn, hoà với nước và lọc lấy nước cho lợn uống một lần. Sau đó cứ cách 1 giờ cho uống một lần. Thường sau 30-60 phút sẽ có hiệu quả.

* Mật mía hoặc đường các loại 100g; nước sạch 300ml.

Hoà tan mật mía với nước cho uống liên tục trong ngày.

* Lá khế giã nhuyễn 500g; nước sạch 300ml.

Lá khế rửa sạch, giã nhỏ, hoà với nước và vắt lấy nước cho uống liên tục trong ngày.

b) Ngộ độc thuốc trừ sâu.

Bạch biển đậu 20g

Giã sống cho thêm nước, vắt lấy nước cho uống.

* Bột đậu xanh sống 100g; Bèo cái tía 100g; nước 500ml.

Bèo cái tía rửa sạch, giã nhuyễn hoà với nước sạch khuấy đều chắt lấy nước rồi hoà bột đậu sống cho uống làm 2 lần trong ngày, mỗi lần cách nhau 30 phút.

7. Thuốc nam trị thấp khớp

* Cây vòi voi (khô) 1200g; rễ cây cỏ xước (khô) 1200g; toàn cây lá lốt 1200g; rễ cây bưởi bung 1000g.

Các cây thuốc trên sao vàng hạ thổ, nấu cao lỏng (1kg dược liệu lấy 1000ml dung dịch cao). Cho trâu, bò uống 100ml dung dịch cao/1 lần/ngày. Liệu trình 15 ngày.

* Thiên niên kiện 150g; dây đau xương (dây củ bình vôi) 500g; rễ cây ba kích (rễ cây ruột gà) 200g; rễ cây bạch hạc 200g.

Dây đau xương, ba kích, bạch hạc sao vàng cho thơm rồi cho Thiên niên kiện vào nấu thành cao lỏng (1kg dược liệu lấy 1000ml dung dịch thuốc). Cho gia súc uống với liều lượng 50-100ml/ngày. Liệu trình sử dụng 5-10 ngày.

* Cây vòi voi tươi rửa sạch, chặt nhỏ, giã cho dập, bỏ vào nồi sao với dấm, cho rượu vào, gói trong miếng vải và buộc vào chỗ sưng. Làm liên tục như vậy trong 1 tuần.

* Cây cỏ xước (ngưu tất) 1000g; nước 1000ml.

Cỏ xước rửa sạch cho vào xoong, đổ nước sắc lấy 300ml. Cho gia súc uống 100ml/ngày.

* Thiên niên kiện 100g; Huyết giác 150g; Quế chi 50g; rễ cây cúc tần 50g; rễ cây cỏ xước 100g; nước sạch 1500ml.

Tất cả nguyên liệu rửa sạch, thái nhỏ, sắc lấy 500ml nước. Cho gia súc uống làm 2 lần trong ngày; cho uống liên tục trong 7- 10 ngày.

* Cầu tích (cây lông cùli) 100g; Cốt toái bổ 50g; rễ cây ngưu tất 50g.

Tất cả nguyên liệu rửa sạch, thái nhỏ, sắc lấy 500ml nước. Cho gia súc uống làm 2 lần trong ngày. Cho uống liên tục trong 7-10 ngày.

* Đắp cao rượu vôi vôi trong khoảng 3-4 ngày để chữa sưng đầu gối. Trước khi phát bệnh, mỗi đầu gối, 3 hôm sau vùng đầu gối đỏ và sưng to lên, sốt nhẹ, không đi lại được.

Cây vôi vôi tươi 15-20g, rửa sạch, giã nhuyễn, thêm chút muối, chút nước vắt nước cho uống, phần bã còn lại đem tắm rượu, buộc tại nơi viêm sưng.

Hay có thể đun sôi chất lọc lấy nước cho uống, bã đắp vào chỗ sưng.

* Chìa vôi 10 - 30g; nước 150ml.

Chìa vôi rửa sạch, sắc còn 50ml nước cho uống, bã đắp vào chỗ sưng. Hay có thể ngâm rượu cho uống và đắp. Chữa nhức xương, đau nhức đầu, tê thấp, thấp khớp.

* Lá lốt khô 5-10g; nước 150ml.

Đun sôi kỹ, sắc đặc còn 50ml cho uống trong ngày, bã đắp chỗ sưng đau.

* Lá lốt khô 15g; rễ bưởi bung khô 15g; rễ cây vôi vôi 15g; rễ cỏ xước tươi thái mỏng sao vàng 15g; nước 500ml.

Đun sôi, sắc đặc còn 200ml cho uống trong ngày. Chữa thấp khớp, đau nhức xương, cơ.

8. Thuốc nam trị nhiễm trùng

* Tô mộc (gỗ vang) 200g; lá trầu không 200g; phèn chua 200g.

Tô mộc chẻ nhỏ nấu với 1 lít nước, lấy 500ml dịch. Trầu không thái nhỏ đun với 1 lít nước, lấy 500ml. Trộn 2 dung dịch thuốc với nhau sau đó hoà tan 20g phèn chua vào đun sôi cho tan hết phèn, đóng chai dùng dần. Sau khi rửa sạch vết thương nhiễm trùng bằng nước muối 1-2%, thấm khô vết thương, dùng bông tẩm dung dịch thuốc bôi vào hoặc đắp vào vết thương ngày 2 lần đến khi khỏi.

* Lá mỏ quạ: 200g;

Rửa sạch, giã nhuyễn rồi đắp vào vết thương mỗi ngày 1 lần.

* Lá sài đất 50g; lá tâm biến (cây sống đời) 50g.

Rửa sạch, giã nhuyễn, đắp vào vết thương, ngày thay một lần.

* Lá Bồ công anh tươi 20-50g hoặc lá Bồ công anh khô 10 - 15g; nước 300ml.

- Sắc nước và cô đặc còn 100ml, cho thêm đường để chữa mụn nhọt đang mưng mủ, đình râu.

- Hoặc lá Bồ công anh rửa sạch, giã nát, đắp ngoài vết thương.

Chữa mụn nhọt

Rau sam tươi rửa sạch, cho thêm ít muối, giã nát, vắt lấy nước cho uống. Bã đắp vào mụn nhọt.

Chữa mụn nhọt, lở loét, mẩn ngứa

Lá trầu không rửa sạch giã nhỏ, cho thêm ít muối, ít nước, vắt lấy nước dùng để rửa vết lở loét, chỗ ngứa.

Lá trầu không tươi (2-3 lá) cắt nhỏ cho vào 1 cốc con, đổ nước sôi vào ngập lá trầu không. Đợi chừng 10-15 phút cho chất thuốc trong lá trầu thôi ra nước, dùng nước này rửa các vết loét.

Chữa mụn nhọt, mẩn ngứa

Bèo cái: 50g rửa sạch, sao vàng, sắc với nước cho uống.

9. Thuốc nam chữa viêm loét da quanh tai

* Rễ vông vang 16g; Dã hoè 20g; Đinh lịch tử 16g; Xuyên tâm liên 30g; Câu đằng 20g.

Tất cả sắc kỹ trong 2 nước cho trâu bò uống.

Bài thuốc có tác dụng ức chế virus, hạ sốt, chống viêm mũi, phổi, ruột, tiết niệu, trợ thần kinh.

* Hoàng cầm 20g; Huyền sâm 30g; Sinh địa 20g; Hoàng kỳ 20g; Xuyên khung 16g; Cam thảo 16g.

Tất cả sắc kỹ cho trâu, bò uống.

* Địa cốt bì 20g; Tạng bạch bì 20g; Sinh bạch thực 30g; Uất kim 20g; Phục thần 16g.

Tất cả sắc kỹ cho trâu bò uống.

* Thanh cao 30g; Tri mẫu 16g; Cát cánh 16g; Đan bì 16g; Kim ngân 20g; Câu tích 16g.

Tất cả sắc kỹ cho trâu, bò uống.

10. Thuốc nam chữa ung thư khí thán

* Kim ngân 30g; lá vôi 30g; rễ xuyên tiêu 16g; rễ nhàu 16g; cát căn 20g; cam thảo đất 16g.

Tất cả sắc kỹ thành 2 nước cho trâu, bò uống.

Tác dụng: ức chế trực khuẩn gây bệnh, chống tạo ung nê, giải độc cơ thể.

* Sen cạn 30g; củ thêm nam tinh 16g; Trư linh 20g; Thiên ma 20g; Cương tâm 12g; Hoàng liên 30g.

Tất cả sắc kỹ cho uống.

* Tô mộc 16g; Hoàng kỳ 30g; Phòng phong 20g; Bạch chi 10g; Khương hoạt 20g; Thổ phục linh 20g.

Sắc kỹ cho trâu, bò uống.

11. Thuốc nam chữa bệnh lợn đóng dấu.

* Kim ngân 16g; Hồng hoa 12g; Xuyên tâm liên 16g; hoa hòe 12g; Quế chi 4g.

Tất cả sắc kỹ 2 nước cho lợn uống hoặc trộn vào thức ăn cho lợn .

* Huyền sâm 16g; Địa thanh diệp 12g; Bạch thược 12g; Dương quy 12g; Địa cốt 12g.

Sắc kỹ cho uống.

* Sinh địa 16g; Bồ công anh 20g; Xích thược 12g; Khương hoạt 12g; Chi tử 12g.

Sắc kỹ cho uống.

12. thuốc nam chữa bệnh cúm lợn

* Trắc bách diệp 20g; diếp cá (khô) 30g; Xạ can 12g; Quế chi 6g.

Tất cả sắc kỹ 2 nước cho lợn uống hoặc trộn trong thức ăn.

* Sài hồ 16g; Ma hoàng 12g; Nha đam tử 12g; Xích thực 16g.

Sắc kỹ cho uống.

* Địa du 12g; xuyên tâm liên 20g; thạch cao 20g; sinh địa 12g;

Tất cả sắc kỹ cho uống.

Ngoài ra có thể kết hợp với dùng thuốc tây để điều trị.

MỤC LỤC

	Trang
<i>Lời nói đầu</i>	5
I. MỘT SỐ BỆNH THƯỜNG GẶP Ở GIA SÚC	7
II. CÁC DẠNG THUỐC NAM VÀ KỸ THUẬT BÀO CHẾ	59
III. ĐIỀU TRỊ MỘT SỐ BỆNH Ở GIA SÚC BẰNG THUỐC NAM	91

HƯỚNG DẪN PHÒNG, TRỊ BẰNG THUỐC NAM MỘT SỐ BỆNH Ở GIA SÚC

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG - 175 GIẢNG VÕ - HÀ NỘI
ĐT: 7366522 - 8515380 - 8439543

Chịu trách nhiệm xuất bản:

PHAN ĐÀO NGUYỄN

Chịu trách nhiệm bản thảo:

TRẦN DŨNG

Biên tập: **NGUYỄN THẾ LỢI**

Vẽ bìa: **TRƯỜNG GIANG**

Sửa bản in: **NGỌC ANH**

In 1000 cuốn, khổ 13 x 19 cm, tại Công ty Hữu Nghị.
Giấy phép xuất bản số: 70 - 2006/CXB/49 - 03/LĐ.
Cấp ngày 08 tháng 03 năm 2006.
In xong và nộp lưu chiểu Quý II năm 2006.

TỦ SÁCH KHUYẾN NÔNG PHỤC VỤ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Hướng dẫn phòng, trị bằng thuốc nam MỘT SỐ BỆNH Ở GIA SÚC



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

hướng dẫn phòng trị bệnh



1 006042 000281

14.000 VNĐ

GIÁ: 14.000